

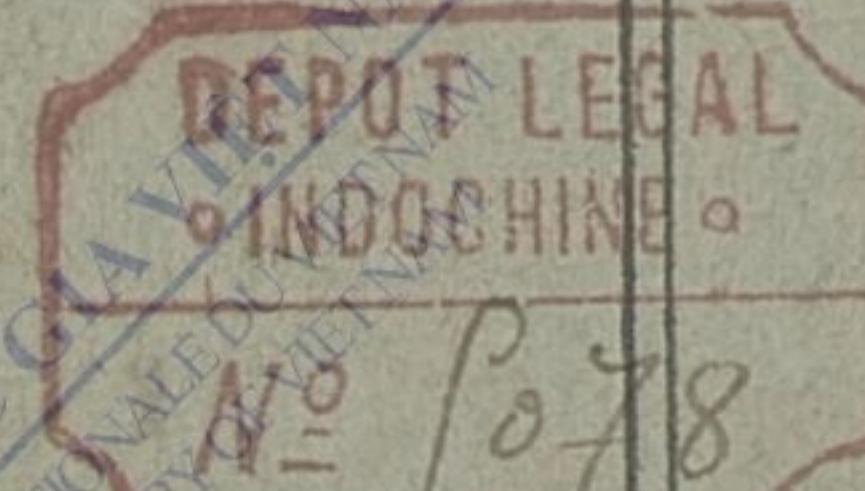
IN LẦN THỨ NHÚT

GIÁ LÀ : 0\$40

TIỂU-THUYẾT

情鐘越深

GIỌT MÁU



CHUNG TÌNH

TÒNG ĐÌNH THẨM KỊCH

松亭參



Tác giả :

TÂN DÂN TÙ'



CUỘN THÚ NHÚT

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON

IMPRIMERIE J. NGUYỄN - VĂN - VIỆT

1926



H/468

TIỂU-THUYẾT
GIỌT MÁU CHUNG TÌNH

TÒNG ĐÌNH THẨM KỊCH

劇 惨 亭 松

Tác giả :

TÂN-DÂN-TÚ'

TOUS DROITS RÉSERVÉS

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM
284/H5

SAIGON
IMPRIMERIE J. NGUYỄN-VĂN-VIẾT

—
1925

Lời phụ thuyết

Xưa nay những nhà văn chương hễ có xúc cảm quang
tinh thì hay ngâm thi vịnh phú, hoặc đặc ra những trường
thiên đoản cú, choặng tỏa cái tình từ ức huất ưu sầu.
Song các sách ấy, duy tiếu-thuyết là một truyện có tình
tứ cao xa, có tư tưởng rộng rải hơn hết, chẳng những
đọc đến thìặng khiên muộn tiêu sầu mà thôi, lại cũng
đặng mở mang trí thức thêm nữa.

Vì vậy trong lúc mưa Âu gió Mỹ, thời đợi văn-minh
này, tiếu-thuyết cũng đặng chìm một địa vị cao đẳng, để
làm phương châm mà chỉ về những việc phải quấy của
thế thới nhơn tình ; và làm cái gương khuyến trùng cho
đám dân đoàn xã-hội.

Nên những nhà tiếu-thuyết đại danh bên Tây-Âu, và
các tay Hồng nho danh sĩ bên Đông-Á, mỗi năm xuất
bản cũng đã sa sổ hằng hà. Như : Victor Hugo, Alexandre
Dumas là nhà tiếu-thuyết đại danh bên Pháp-quốc ; như
như Bồ-tòng-Linh, Trần-Cầu là nhà trước tác đại danh
bên Trung-Hoa. Còn Việt-Nam ta thì có Nguyễn-Du-
Nguyễn-dinh-Chiêu, và các ông khác nữa.

Những truyện sách của các ông ấy, để đến ngày nay
hảy còn miệng thẽ nhắc nhở bia truyền, người tuy mất
mà phương danh chẳng mất.

Nay Tân-dân-Tử đại nhơn ra quyền tiếu-thuyết này
chẳng phải dám đối với các bức tiền triết trên đây, song
nhơn lúc phong triều tiếu-thuyết đã phán phát nơi cỏi Á-
Đông, nên đem sự tích của một công-tử là con cùa một
vị tướng quân đã vị quốc vong xu trong lúc Hoàng-triều
Gia-Long phục nghiệp, ngỏ đặng xem đến sự tích công-tử,
thì nhớ tới lịch sử của tướng quân ngày xưa, cho khôi
thẹn với các tiếu-thuyết của người ngoại bang : và khôi
tiếng mai một những người anh hùng trong xứ sở.

Quyền tiền-thuyết này dùng theo thể cách Tây-Âu mà
bổ tri một sự tích hoàng ước gần hai trăm trương,
đem những sự tử biệt sanh ly của gái sắc trai tài, mà diễn

nên một pho tinh sữ, rất thanh tân tao nhả, như mấy lối
bi tình thăm trạng, cũng khiến cho kẻ đọc xót dạ, mà ử^ử
mặt châu mày ; như mấy cơn hân hạnh kỳ phùng, cũng
khiến cho người xem được vui lòng, mà chơn xoan tay
múa.

Vậy nếu quyển tiều-thuyết này, may mà đặng hậu thế
ham mộ ban hành, và đem mà khai diễn nơi các võ-dài
trong xứ ta thì cũng chẳng khác chi truyện sách của các
đứng tiền triết trước đây, chừng ấy cái danh dự của tác-
giả có lẻ cũng đặng chúc thơm rơi trong đất việt.

Thủ-đức

Châu-sơn : NGUYỄN-ĐĂNG-CAO



Lời tự

Những nhà đại gia văn chương trong xứ ta khi trước, hay dùng sự tích sử truyện nước Tàu, mà diễn ra quốc-văn của ta, như: Kim-vân-Kiều, Nhị-độ Mai, Phan-Trần truyện, Lục-vân-Tiên, thì toàn dùng cách văn lục bát mà hôi, chưa thấy truyện nào đặt theo cách văn lưu thuy là văn xui theo tiếng nói thường của mình; cho dễ hiểu mau nghe, và cũng chưa thấy Tiêu-thuyết nào làm ra một sự tích của kẻ anh-hùng hào-kiệt và trang liệc-nữ thuyền-quyên trong xứ ta, đặng mà bia truyền cho quốc dân rõ biết.

Hỏi thử: Trương-Lương, Hàng-Tín, Hạng-Võ, Tiêu-Hà, thì sự tích lão thông; còn hỏi lại ai là anh-hùng hào-kiệt trong nước ta, thì ngàn ngơ chẳng biết.

Như vậy thì trong xứ ta chỉ biết khen ngợi sùng bái người anh-hùng liệc-nữ của xứ khác, mà chôn lấp cái danh giá của người anh-hùng liệc-nữ trong xứ mình, chỉ biết xưng tụng cái oai phong của người ngoại bang, mà vùi lấp cho lu lờ cái tinh thần của người bồn-quốc.

May thay cho chúng ta gặp nhầm thế kỷ hai-mươi này là một thế kỷ văn-minh, là một thời đợi quốc-văn ta đương lúc nãy tược dâm chồi, đơm hoa kết trái và cũng một thời đợi của Tiêu thuyết trong xứ ta đương lúc sanh thai xuất tbể, phát khởi thanh hành, vì vậy nên đã có nhiều quyển Tiêu thuyết xuất bản ra đời, song những Tiêu thuyết ấy phẫn nhiều nói về hoa-nguyệt phong tình của dâm hạ lưu nam nữ, còn những sự tích anh-hùng liệc-nữ, và những bức danh sĩ nhơn tài trong xứ ta, thì chỉ có một ít truyện sủ đó thôi, kỳ dư hãy còn chôn lấp nơi chỗ tối tăm, chưa ai chịu khó kiếm tìm mà phô trương cho mắt đời xem thấy.

Nay[quyền] tiều thuyết « Giọt máu chung tình » này vẫn là một tiều thuyết phô diễn sự tích của một trang hồng nhan liệc-nữ, với một trang niên thiêu anh hùng, là con của một vị khai[quốc] công thần trong đời Cao-Hoàng trung[hung] phục nghiệp.

Tôi chẳng nài lao tâm khổ não đem những ngày giờ dư
giã trong lúc đêm tĩnh canh trườn, mà tìm tới một sự
tích có thú vị, có ân tình, có tinh-thần, có phẩm giá, dặng
phô diễn ra đây, trước là phụ ịch với các nhà Tiêu thuyết
đương thời, sau là tỏ rằng trong xứ ta cũng hiếm kẻ khí
phách anh hùng, trung trinh liệc-nữ như các nước khác
kia vậy.

Trong quyển tiếu thuyết này có ba đều đại yếu:

1o trai như Đông-Sơ là một trai có tinh thần dởm lược
khí phách anh hùng, chỉ biết lấy một gan dởm mà đền
đáp nợ nước ơn nhà, cho rõ phận sự tu mi đứng trong
hoàng vò.

2o gái như Thu-Hà là một gái tánh tình cao thượng,
biết lấy một sự trung trinh tiếc hạnh mà đối đãi với chồng
cho khỏi tiếng sĩ tiếc ô danh, rồi phong bại tục.

3o Triệu-Dỗng là bạn giao tình kết nghĩa song cũng giữ
một lòng nghiệp thành chĩ tín, mà đối đãi với cõ hữu thân
bằng; hoạn nạn chung cùng, xem đường anh em đồng bào
cốt nhục.

Trong quyển tiếu thuyết này, những lời nói giọng tình
câu chuyện đặc đẽ kỷ cang, có lối văn chương, có mùi
tao nhã, chỗ thì cao đàm hùng biện, mà làm ngọn roi kích
bác cho phong tục đương thời, chỗ thì nghị luận khuyên
trùng, làm một phương thuốc bõ ict tinh thần cho kẻ học
sanh hậuERN, chỗ lại bi, hoan, ly, hiệp, tình tú thảm frầm;
khiến cho độc giả cũng có lúc xúc động tâm thần mà
nheo mày chắc lưỡi, cũng có lúc vui lòng hứng chí, mà
được giải khuây một ít cơn sầu, cũng có khi dựa gối cúi
đầu, ngầm nghĩ cuộc đời mà thương người nhớ cảnh.

Chẳng phải như Tây-Du Phong-thần là truyện huyền
hoặc hoan đàng, độc tòi thêm mê mị tâm thần, làm cho
hai mươi mấy triệu linh hồn của quốc dân ta đến ngày
nay bấy còn mơ màng theo lối xóm quĩ làng ma, lẩn bần
theo thói tinh tà tưởng mị, đã chẳng lợi dụng cho khuê
hương, mà cũng chẳng ích chi cho trí thức.

TIỀU-THUYẾT

GIỌT MÁU CHUNG TÌNH

HỒI THỨ NHỨT

THÀNH BÌNH-ĐỊNH THUẬT SƠ SỰ TÍCH
Võ-ĐÔNG-SƠ LƯỚC DẬM QUANG-HÀ

Trong lúc lũa bạ vừa tàng, gió thu đồ lá, kia xóng róng một đám rừng thung cụm liễu, cây đứng xơ ro, trọn mảnh tro tro, đường như giận cái phong-canh tiêu điều, mà phai màu xù lá. Nọ một giãy trường-san voi voi, nằm dọc theo mé biển Đông-dương, do sóng phơi sườn mà thiêm thiếp yêm liềm ở dưới trời nam, đường như buồn thảm cái thời tiết đổi dời, nên không động dạng.

Còn phía Đông-nam một giãy, thì cỏ hoa lúp xúp, mấy tòa cửa hoạn nhà quan ; day mắt ngó ngan, thì thấy một giãy đồn quân trại lính ; ấy là một cảnh Tĩnh-thành Bình-định đẹp thay thủy tú san kỲ. Còn nhắm lại cảnh Tây-bắc phía sau, thấy chốn chồ non cao, sờ sò một cái Cồ-Tháp của nước Chiêm-thành khi xưa, đã thuộc về Việt-nam ta chiếm cứ, tuy là lờ mờ bụi đóng rêu phong ; nhưng cũng còn trơ trơ một tòa tháp nguy nga nên gộp đá.

Vậy nên xưa những đứng thi nhơn danh sĩ đi ngan qua xứ này, thấy cái cảnh tình sự nghiệp của nước Chiêm-thành đã tiêu điều, duy còn cái tháp này trải qua chẳng biết bao nhiêu gió táp mưa sa, thỏ tà ác lặng, thì cảm cảnh mà làm câu thi như vầy.

*Đa thiều phiền ba vân cộng khứ,
Duy dư tiên tháp lão càng khôn.*

(Nghĩa là : chốn phiền-ba thị tứ của nước Chiêm-thành (tục kêu là Chàm) đã theo mây gió mà tang-tành, duy còn một cái tháp tiên này kình với lão càng khôn mà đứng trơ trơ lên bàn-thạch.)

Đó rồi ngó qua phía trên, thì thấy trong đám rừng hoang cỏ rậm, lấp cây làm gát, bẻ lá che chòi, đặng mà đục nắng trổn mưa, ấy là rải-rác ít nhà con mọi.

Trong khi đương châm-châm mắt ngó cái cảnh trọn
của Vô-trụ san hà, mê mẫn thú nước bit non xanh, làm
cho ngơ ngẩn tâm thần, rồi đứng sững chần ngần, như
điên như ngốc, thình lình thấy một lồng khói mù mịt,
xung xăng bay lên dựa mé rừng kia, rồi lần lần bay qua
triền núi nọ.

Kế một lác nghe tiếng lạc đồng rỗng rỗng, chợt thấy một
bóng ngựa kim ô, bốn vó bỏ liền vo, chạy nghe llop bốp.
Chừng chạy lại gần, thì rõ ràng một con ngựa cao lớn
vật vỗ phi thường, chóp mao xù trắng, hình như sư-tử
hạ sơn, lông gáy dũng ngay, đạn giống kỳ-lân xuất thể
yên cương đẹp đẽ, kiều khấu rõ ràng thật là : một giống
hung mã long-cu, chờ chẳng phải ngựa tầm thường sánh kịp

Trên ngựa ấy thấy một trang niên thiều, lưng mang đán
kim, mình mặc vỏ-trang, tướng mạo đường đường, thật
đáng một vị anh hùng hào-kiệt, đương buông cương giục
ngựa, bốn ba lước đậm quang-hà, vượt bụi băng rừng
vội vã theo đường tiểu-lộ.

(Khán quan có biết một vị thiều niên này là ai chẳng ?
Nếu tôi không cầm viết chì ngay ra dưới đây, thế thì liệc
vị khán-quan có lẽ cũng còn hồ nghi mà tưởng rằng mộ
người tha ban dị chũng.

Song người thiều-niên này chẳng lạ, người này tên là
Vô-đông-Sơ, vẫn là con của một vị Khai-quốc công-thần
của đức Cao-Hoàng khi xưa, là quan Hậu-quân Vô-Tánh.)
Đây tôi xin nhắc sơ lược sự tích của quan Hậu-quân Vô-
Tánh. Nguyên là người ở Baria, sau nghe Cao-hoàng muốn
phục-nghiệp trùng hưng, thì ngài đem binh ứng nghĩa,
đánh với Nguyễn-Nhạc Tây-Sơn, đến đâu thì kỳ khai dắc
thắng, mã đáo thành công, bọn giặc đều tảng dởm kinh
tâm, mà cho ngài là một vị Vô-công danh tướng.

Khi ngài bị một vị tướng-quân của Tây-Sơn là Trần-
quan-Diệu vây thành Bình-Định ba năm, trong đã hết
lương, ngoài không binh cứu. Đương lúc thế cùng binh
nhược như vậy, ngài bèn lên cái lầu Bác-giác kia, rồi kêu
tướng-sĩ đến mà nói như vậy : « Các tướng-sĩ ôi ! ta cảm
ƠN tướng-sĩ đã tận tâm kiệt lực, lước đạn xông tên, mà

chịu cực khổ với ta trong thành này đã ba năm dư, cúng tưởng hết sức với nước nhà mà trừ loài nghịch tặc, nhưng binh giặc càng ngày càng đông, mà trong thành lương tiễn đều hết. Vậy nay ta quyết mượn ngọn lửa này mà vị quốc quyên sanh, cho khỏi nhọc lòng tướng-sĩ; nhưng ta xin tướng-sĩ một điều là sau khi ta thác rồi, thì các tướng-sĩ sẽ mở cửa thành ra mà trở về quê hương xứ sở, dặng nuôi dưỡng cha mẹ vợ con, chờ chẳng nên đục lợi cầu vinh mà hàng đầu kẻ giặc. »

Nói rồi day qua hướng Nam lạy vua 4 lạy, rồi lấy diều thuốc của ngài hút liện trên giàng hỏa, thuốc súng bắt lửa lùng lên.

Ôi! cái hồn trung liệt của một vị khai quốc công thần, nay đã theo ngọn lửa vô-tình này; phất phất phiêu phiêu, mà tiêu diêu nơi cỏi thọ.

Đây tôi xin nhắc lại tên Võ-đông-Sơ khi cha người là Võ-Tánh mất rồi, thì Đông-Sơ còn nhỏ ở với mẹ là Ngọc-Du công-chúa tại Nam-Kỳ, đến khi lớn lên thì mẹ đã từ trần, Đông-Sơ bèn ra ở với chú tại thành Bình-Định mà học nghề văn, tập nghiệp võ. Thật là một vị con dòng cháu giống của cửa tướng nhà quan, tánh chất thông minh học ít biết nhiều, nên văn võ gồm hai, đáng một bức nhơn tài tuấn kiệt.

Chú thấy Đông-Sơ thông-minh hào-hiệp, thi thương cháu cũng như con; bởi vậy nên đã nhiều phen muốn tính việc nhơn duyên, dặng định cho cháu sánh bồ giai ngẫu. Nhưng Đông-Sơ chối từ không chịu, mà thưa với chú rằng:

Thưa chú! chú đã đem lòng hạ cố mà nghĩ thương chúc phận đơn cô, nên muốn tính việc lừa dối, thì cháu chẳng xiết muôn ngàn cảm tạ. Nhưng mà cháu nghĩ phận trẻ đương lúc bèo mây trôi nổi, nào biết đâu là biển ái nguồn ân, vì cái án công danh còn ngơ ngơ ngắn ngủi chốn phong trần, chưa biết chừng nào dặng mở mang mày mặt, lẻ đâu dám vội quên chữ lập thân hành đạo, cho hiển tố vinh tông, lại đem cái chí khí nam-nhi mà ràng buộc theo dây tình tê-nữ? Vả lại: sự chồng vợ là

một mồi luân thường rất trọng, trong lúc thời đợi văn minh, xin chủ để cho cháu lóng đục dò trong, mà lừa một bức đức hạnh song toàn, sắc tài xứng đáng, chẳng ngày sau lấy cái sự tài đức của phán đại quần - xoa mà cầm quyền tề gia nội trợ thì mớiặng, ấy là chí bình sanh sở nguyện của cháu như vậy. »

Chú nghe Đông-Sở phân giải cẩn kẽ mấy lời, thì chừm chím miệng cười, thỉnh thoản vuốt râu, rồi gặt đầu mà cho là phải.

Cách ít bữa, Đông - Sơ thưa với chú xin ra Đông - kinh du-học, trước là trao dồi việc vỏ, sau là tập luyện nghề văn, cho tinh thuộc hoàn toàn, chẳng đợi hội thu-vi ra mà lập công danh với thế, đoạn mới sắm sửa đồ hành trang và lộ phí, rồi một mình giục ngựa buông cương, giải nắng dầm sương, theo quan lộ băng chừng thẳng tới.

Đây tôi xin nhắc khán-quan nhớ lại trong khoản trước tôi đã nói một vị thiếu-niên anh hùng cởi ngựa chạy nới mé rừng kia, làm cho một lảng khói bụi bay lên mù mịt, đó là lúc Võ-đông-Sơ đã từ giã chú rồi, cởi ngựa ra Đông-kinh mà du-học, nên đây tôi xin tiếp theo.

HỒI THỨ NHÌ

DẪN LẠI LỊCH TRÁNG-SĨ BÁN GƯƠM VÀNG,

KẾT LƯỢNG-BĂNG ĐÔNG-SƠ TRAO LƯỢNG BẠC.

Khi Đông-Sơ giục ngựa theo quan lộ, ngày đi đêm nghỉ, xuống ải lên đèo, lúc gần tới đông-kinh, thì thấy một cảnh tĩnh thành đô-hội, dài cát nguy nga, thật là một chồ đại địa phiền ba, cửa nhà đông đảo.

Nguyên chồ Đông-kinh này là một kinh-đô cũ của triều Lê, kêu là Thăng-long-Thành, nay gọi là Tonkin, tục danh là Hà-nội, vì cái Thăng-long-Thành này kế cận nước Tàu, bị quân Tàu nhiều phen giãy động cang qua, đem binh xâm loạn, nên sau dời kinh-đô về tĩnh Thùa Thiêng, nay tục kêu là Huế.

Khi Võ-đông-Sơ đương đạo xem phong cảnh. Xãy thấy

một người phong nghi tề chĩnh, tướng mạo đường đường, tay cầm một cây gươm, tay xách một tấm bão, đương đứng ngo ngo ngắn ngó mông, xem nét mặt đường như có đều chi sầu náo.

Đông-Sơ bước lại thấy trên tấm bão viết 4 chữ « Mai kim táng thân » nghĩa là bán gươm mà chôn mẹ, thì lấy làm lạ, liền bước lại, gạn hỏi cảng do, và tánh danh xứ sở của tên ấy.

Tên bán gươm nói : « Tôi là người ở Hà - đông tên là Triệu-Dỗng. Nguyên cha tôi mất sớm, nên gia đạo hàng-vi, vì vậy tôi thường lên núi Tây - kỳ mà chuyên nghề săng bắn. Rủi mấy tháng nay mẫu thân tôi bình nặng, mang lo săng sóc thuốc thang, và ở nhà mà giữ sự thần tĩnh mộ khan, nên cuộc sanh nhai bê trễ ; nay lại rủi mẹ đã ly trần, phần thi gia đạo cô bần, không tiền bạc để lo bờ tống táng. Nên cực chẳng đã tôi phải đem gươm ra bán, hiềm vì chưa gặp người mua. Có người hỏi tôi giá bán bao nhiêu, tôi nói 30 lượng bạc, thì chê rằng mắc.

Đông-Sơ nghe nói, liền xuống ngựa, và bước lại nói với tên ấy rằng : Cầm phiền tráng-sĩ, xin cho tôi coi thử cây gươm, rồi lấy gươm rút vỏ ra coi, thấy một ánh hào quang, chói lòa con mắt ; thì biết là một cây gươm báu, trên cảng đều khâm vàng và chạm đầu sư-tử, còn bên cảng có khắc 4 chữ « V ịnh-lịch niê-n-chế. »

Đông-Sơ xem rồi liền đúc vỏ và day lại hỏi tên ấy rằng : Nguyên cây gươm này là của người Tàu chế ra trong năm vua Vĩnh-Lịch, đời Minh bên Trung-quốc, song chẳng biết duyên cớ nào lại về nước Nam ta, mà vào tay tráng-sĩ ?

Tên bán gươm nói : « Phải, gươm này là của một vị tướng quân Triều nhà Minh. »

Đông-Sơ nghe nói day mắt ngó tên kia và lấy làm lạ mà hỏi rằng : « Nhưng tráng-sĩ có rõ vị tướng quân ấy tên chi chẳng ?

Tên kia nói : « Tôi là lớp hậu sanh niên thiều cũng như quái khách, lẻ đâu rõ đặng, song khi cha tôi còn sanh tiền có thuật cái lai-lịch gươm ấy cho tôi nghe. »

Đông-Sơ nói : « Vậy thì xin tráng-sĩ vui lòng thuật lại cho tôi nghe ước có đặng chăng ? »

Tên bán gươm nói : Nguyên cây gươm này gốc của một vị tướng quân Triều nhà Minh tên là Lý-Tường. Khi Mãng-Châu qua lấy Trung-quốc rồi, thì Lý-Tường theo hộ giá vua Vĩnh-Lịch chạy qua tá ngũ nơi nước Miến-Điện. Chẳng dè Ngô-tam-Quế đem binh ruột theo, rồi gởi tờ công Hịch cho vua Miến-Điện, hạn nội ba ngày phải bắt vua Vĩnh-Lịch mà hiến nạp, bằng không, thì sẽ đem binh qua đập đỗ thành quách nước Miến-Điện ra bụi tro bình-địa. Vua Miến-Điện thất kinh, liền bắt vua Vĩnh-Lịch mà nạp. Nói tới đây thì thở ra một cái và ngó Đông-Sơ mà hỏi rằng : Quái khách có biết vua Vĩnh-Lịch sẽ trở ra thế nào chăng ?

Đông-Sơ nói : Xin tráng-sĩ hãy nói luôn, tôi đâu rõ đặng.

Tên bán gươm bèn nói tiếp rằng : « Vua Vĩnh-Lịch bị Ngô-tam-Quế giết chết tại Vân-nam một cách rất ghê gớm thay cho dòng giỗi cơ đồ của Triều nhà Minh, từ đây bị một tay Ngô-tam-Quế mà tiêu diệt tận tuyệt. »

Đông-Sơ nói : Tôi nghe rằng : Ngô-tam-Quế vẫn là một vị Phiên trấn đại thần của Triều-Minh ; quyền cao tước trọng, lộc cả ngôi sang, và tổ-phụ của Tam-Quế cũng đều hưởng thọ tước lộc của Triều-Minh sao lại phụ phản Triều-Minh ? Mà sát hại vua Vĩnh-Lịch ? Vậy thì rõ ràng là một đứa gian thần tặc tử lầm chăng ? »

Tên bán gươm thở ra một cái nữa rồi nói : Phải. Hết con người như vậy, thì là một đứa đã tàng tận lương tâm, nào kẽ chi ngọn bút của sứ quán châm chích chê bai, và miệng thế gian nghị luận. Song cái sự độc ác ấy làm cho trời giận đất hờn, nhơn dân đều bầm gan tiểm ruột. Rồi có một sự quả báo kia trả liền trước mắt.

Đông-Sơ nghe nói thì mắt ngó tên kia sững sờ mà hỏi rằng : Tráng-sĩ nói một sự quả báo trả liền trước mắt, mà quả báo làm sao ?

— Quả báo ấy là khi Triều-Thanh vua mảng Châu đòn thấy cái tiêm đen của Ngô-tam-Quế chứa những quī ma độc ác phi thường, thì biết là một đứa phản tặc nghịch thần, liền bắt mà tru di tam tộc. »

Đông-Sơ nghe rồi gặt đầu hai ba cái, và mỉnh cười mà nói rằng: «Vậy mới gọi là Hoàng-thiên hữu nhẫn, tạo hóa công bình, đó là một gương quã báo nhẫn tiền, để mà răn người bạo ngược. Còn như cây gươm này vì làm sao mà ngày nay về tay Tráng-sĩ?»

Tên kia nói: «Khi vua Vĩnh-Lịch bị Ngô-tam-Quế giết rồi, thì các tướng tâm-phúc của vua đều phân phân tử táng, tốp thì chạy qua Xiêm mà trú ngũ, tốp thì chạy qua nước Nam ta mà tìm tang. Lúc ấy có một Tướng-quân tên là Lý-Tuồng, gấp ông cố tôi làm Tổng-binhl tại Bắc-giang, bèn cho cây gươm này đẽ làm kỷ-niệm: Vì vậy gươm này của Tô-phụ lưu truyền qua tôi tôi đây, đã 4 đời rồi, nay rủi tôi gặp cơn gia biến, thãm thay! bị chử sàng đầu kim tận, làm cho Tráng-sĩ vô nhan, tôi đã hết thể lo toan, nên bất đắc dỉ phải đem gươm ra bán.»

Đông-Sơ nghe nói rồi liền thò tay vào túi, lấy ra 50 lượng bạc, hai tay đưa cho tên kia mà rằng: «Tráng-sĩ ôi! trong lúc gặp gở thình lình, vậy tôi xin tráng-sĩ nhậm lấy của mọn này mà tổng tán từ-nương. Còn gươm này thì xin Tráng-sĩ giữ lấy mà làm dấu tích của Tô-phụ lưu truyền, và như Tráng-sĩ bắng lòng, thì tôi xin kêt làm bắng-hữu.

Triệu-Dảng (tên bán gươm) thấy Đông-Sơ thật một người khoan nhơn bác ái, hào hiệp trượng phu, thì với tay lấy 50 lượng bạc, rồi rưng rưng nước mắt mà đáp rằng: «Quái-khách ôi! nay quái khách trao cái của nầy mà giúp cho kẻ hàng vi hạ sĩ trong cơn thắt ngặt cùng đồ, thì tôi biết lấy chi mà báo đáp ơn sâu, vi tài sông biển; vậy tôi đứng giữa trời cao đất rộng nầy, xin nguyện một lời rằng: nghĩa ấy tôi tạc dạ ghi xương, ngày sau sẻ đèn ơn tri ngộ.

Đông-Sơ nói: sự ấy là lẻ tự nhiên của người ở thế-gian này, phải giúp nhau trong cơn hiềm nguy thắt ngặt, nếu thấy sự lâm nguy ngộ biến, mà tọa thị bàn quang, làm mặt lấp tai ngơ, chẳng biết thi ân trọng nghĩa mà giúp đỡ anh em, thương yêu nòi giống, thì người ấy có ích chi cho nước non xã hội. Nói rồi hai người gá nghĩa anh em kêt tình bắng hữu. Triệu-Dảng nhỏ hơn Đông-Sơ một tuổi nên kêu Đông-Sơ bắng anh.

Lúc đó anh em bịn rịn nhau một hồi, rồi mới phân tay từ biệt, kẻ về Hà-đông lo cất táng mẫu thân, người lại Đông-kinh đặng kiếm nhà thuê ngụ.

HỒI THỨ BA

VỎ-ĐÔNG-SƠ KIỂM NHÀ THUÊ NGỤ

TRẦN-TÚ-TÀI QUYẾT Ý XEM MA

Khi Đông-Sơ đi tới một xóm kia ở cách kinh-thành chừng ít dặm, thì thấy một cái nhà, chung quanh có vườn cây mát mẻ, phòng buồng khoan khoát, bàn ghế sảng sàng, thì mướn nhà ấy ở và mướn một tên Thơ-Đồng để khi quạt nước pha trà, cho có người sớm khuya hũ hĩ. Đó rồi tháng ngày thơ thẩn, chỉ lo ban với sách đèn, có rãnh việc dư công, lại tập rèn vỏ nghệ.

Thiều quang thấm thoát, mấy phen thở lặt ác tà, cúc muộn sen tàng, lần bần tính gần sáu tháng. Xãy nghe kinh-thành đặng bắn, tới kỳ mở hội thu-vi. Nào là, văn-sĩ, nào là vỏ-sanh, người quần trắng, kẻ áo xanh, nào nức chờ ngày hội thi.

Khi Đông-Sơ đương đứng trước cửa xấy thấy một người ngoài ngỏ bước vô, xem tướng diện cũng một khách sĩ hạnh nho phong, dung nghi tề chỉnh. Khi bước vô tới cửa thì chào Đông-Sơ rồi nói rằng : « Tôi là khách tha hương mới đến, lở bước tới đây, muốn kiểm nhà tá túc một đêm, đặng chờ ngày mai sẽ vào trường ứng thí, xin Quύ-quan có biết nhà nào trống chū, xin chỉ làm ơn, đặng ở đở ít ngày thì tôi hết lòng cảm tạ. »

Đông-Sơ nói : « Tôi cũng người xứ lạ, mới mướn đặng nhà này, nhưng có một cái phòng mà tôi, e Quύ-khách không tiện bề trú ngụ. Vậy để tôi hỏi lại Thơ-Đồng coi nó có biết nhà nào chỉ giùm cho Quύ-khách.

Tên Thơ-Đồng nghe nói, liềng lật đật chạy ra và nói : có, có, gần đây có một nhà vắng chū, bỏ trống mấy tháng nay, nhưng mà không ai dám ở. »

Đông-Sơ nghe nói lẩy làm lạ, day lại hỏi rằng : « sao mà không ai dám ở ?

Thơ-Đồng nói : « Nhà đó có một con ma 4 cẳng dữ lắm. »

Tên khách kia nói : « Mà mi chắc có ma không ? »

Thưa chắc, vì tháng trước đây có một tên lái buôn phương xa tới mướn, nǔa đêm con ma ấy hiện ra làm cho tên lái buôn hoản kinh, tông cửa mà chạy, cách ít lâu có tên khách Quãng-Đồng tới ở, rồi nǔa đêm cũng xách gói chạy la. Hỏi y thì y nói, nhà có quĩ ma, nên không dám ở. »

Đông-Sơ nghe nói đứng sững chưa kịp buông lời, thì tên kia chumm chiếm miệng cười rồi vỗ vai Thơ-Đồng mà nói : « Mình là một loại người có khí phách tinh thần, có thịt xương gan ruột, lẻ đâu sợ một giống không máu mủ thịt xương, sợ cái bóng dáng phưởng phất trong cỏi u-u minh-minh, vô hình vô dạng, không hề gì đâu. Người ta nghe nói ma thì sợ, chứ tôi trông gặp nó chẳng coi nó làm thế nào cho biết, có cang gì mà ngại. »

Thơ-Đồng nghe nói thi le lưỡi như rắn lục.

Tên khách ấy day lại nói với Đông-Sơ rằng : cũng một diệp may mắn cho tôi chẳng ở gần guỗi với Quái-quan cho tiện bề tới lui đàm đạo. » Nói rồi mượn tên Thơ-Đồng dắt qua coi nhà, chẳng mướn mà ở.

Đông-Sơ lật đật biếu Thơ-Đồng dắt đi và miễn cười mà uốn với tên khách ấy rằng : Tôi sẽ ước ao cho Quái-hữu đến ở cho bình yên vô sự, và xin Quái-hữu có rảnh ngày giờ, thì đến đàm đạo cùng tôi chơi cho giải muộn. Nói rồi tên khách ấy cúi đầu từ giã Đông-Sơ, và đi với Thơ-Đồng một lược.

Nguyên tên khách này là Trần-Đạt, quê ở Sơn-Tây, đã có thi đỗ một khoa Tú-tài rồi, nay đến kinh thành đặng tính vào hội thi.

HỒI THƯ TƯ

DẠO HOA-VIÊN GẶP ĐỨA CƯỜNG ĐỒ
CỨU THỰC-NỮ RA TAY THỦ ĐOẠN

Gương ô thấm thoát, trời đã xế chiều, ngọn kim phong
phuởng phất gió hiu hiu, như dục khách thừa lương
ngoạn cảnh.

Đông-Sơ mới sửa sang xiêm áo, rồi đi dạo xem cảnh
vật sơn xuyên, chợt thấy bên mái Tây-hiên, đồ sộ một tòa
thành quách, bèn lần lần đi tới, thì rỏ ràng một cành
Hoa-viên, chỗ thì liễu dựng tàng cao, chỗ lại cây khoe
bóng mát. Kìa, đỗng dãnh mấy nhành dương xao xác,
nhúng tới đưa lui, dường như nó thấy khách tha hương,
mà múa men mừng rỡ. Nọ, lăng liếu mấy con hoàng anh
thỏ thẻ, nó đáp lại bay qua, dường như thấy khách phương
xa, nhảy ra mà chào hỏi.

Đó rồi ngó lại phía sau, thấy một vòng thành rộng rãi,
nguồn súi bọc quanh, dòng nước trong xanh, nó chảy nhẹ
rẽ rẽ. Thật là, một cảnh tình thanh lịch, xem dường cữa
động đào nguyên. Ngoài thì có vách phấn tường vôi, xây
bọc một vòng viện-lạc.

Đông-Sơ dừng chơn đứng ngó một hồi, thấy phía trước
xa xa, có một tòa nhà rất nguy nga đẹp đẽ ; rồi đi sang
qua phía tâ, thì thấy một hòn giã sơn chón chở, ở giữa
hồ sen ; gộp đá do de, nước khe trong vèo. Thật là :

*Hoa cỏ mía mai vườn Thương-huyền,
Nước non mướn tượng cành Bồng-lai.*

Gần đó có một tòa nhỏ nhở, ở dựa mé tường, trước có
trồng một bụi Hải-đường, với vài đóa Phù-dung, nó đương
sánh sắc so tài, mà khoe màu rực rỡ. Đông-Sơ bèn nom
men bước tới, thấy có một tấm biển sơn đen, đề ba chữ
« Quan-âm-Cát » rõ ràng, nét vàng chói ra rành rạch.

Trong lúc đương đứng xem hoa nhắm cảnh, phúc đà
nhụt dĩ trầm tây, kế trống đèn quân hơi vẫn vẫn mái đồng
thành, tiếng khoan nhặc đã nghe thùng thùng rắc rắc, cái
tiếng ấy nó thỉnh thoảng hén tai, dường như kêu khách du
phương mà thôi thíc iải : « Tiếng cà ộ kóng, hòi đã tố

rồi, sao chưa vội trở gót hài, mà còn ngần ngại ở đó? » Nhưng mà Đông-Sơ mäng mê theo cái cảnh kỳ hoa dị thảo, thinh lịch u-nhàn này mà đứng sững sờ sờ, dựa nơi góc tường kia, như tuồng ai đem hồ keo chi mà dán vào đó vậy.

Lúc ấy trăng thu tỏ rõ, bóng dọi tường thành, Đông-Sơ ngó quanh thấy một cái cửa nhỏ, thì xô cửa bước vô, rồi đi lầm tới Quan-âm-Cát, đương đứng nhắm trước xem sau, bỗng thấy một vị tiểu-thơ ở trong tòa nhà lớn phía trên bước ra, rồi xâm xâm đi tới, và có một đứa thê-nữ bưng hương đăng trà quã theo sau. Đông-Sơ vội yã ẩn theo bóng cây, rồi bước vào bụi phù-dung mà núp.

Khi cô ấy và thê-nữ đi thẳng tới Quan-âm-Cát, rồi mở cửa bước vô. Đông-Sơ lén lén bước theo, thì thấy thê-nữ sůa soạn thấp hương, còn Tiểu-thơ thì đứng trước tòa Quan-âm, khấn vái lâm đàm rồi nghiên minh cùi lạy.

Còn ấy đèn khêu tỏ rõ, trăng dọi sáng lòa, thì rõ ràng là một người tuyệt sắc giai nhân, minh mặt một vóc áo cẩm-nhung, đầu đắt một nhành răm kim tước, tay đeo chiếc vòng kim xuyễn, nhận ngọc kim-cang, cổ mang sợi chiềng hêng-hoàn ; xen hàng cẩm thạch, tóc mây dợn tráng, dường như tiên-nữ xuống phàm gian, má phấn ửng hồng, mườn tượng phù dung khoe sắc lịch, dung nghi yếu diệu, cốt cách diệu dàng. Đẹp thay một vẻ hồng nhan, đáng mặt hương trời sắc nước, thật là :

Rõ ràng trong ngọc trăng ngà,

Phong-nghi sáng đúc một tòa thiên nhiên.

Khi Đông-Sơ đương núp dựa vách mà coi, thì thấy phía bên kia, có một bóng đèn đương leo qua vách tường nhảy vô, rồi lại đứng trước Quan-âm-Cát, tay cầm một ngọn đèn dao, mặt mày dữ tợn, mắt ngo lườm lườm Tiểu-thơ.

Đông-Sơ biết là một đứa hung-dồ, chẳng phải người lương - thiện. Kế đó tiểu - thơ trong cát bước ra, thẳng còng-bạo kia nhảy xốc lại, dơ dao vừa muốn đâm tiểu-thơ, thì Đông-Sơ đã nhảy tới lệ như nhảy mắt, gạt cánh tay thẳng ấy một cái rất mạnh, làm cho cây đèn dao kia văng lên trên không, rồi rớt trước mé thềm, tiếng nghe canh cảng.

Thằng khốn ấy bị Đông-Sơ đánh bồi thêm một cái nữa, té nhào xuống đất, nằm mà bất tỉnh. Lúc đó tiều-thơ và thê-nữ hoản kinh, chạy trở vào đứng núp trong miếu.

Đông-Sơ lật đật lượm cây đao lên cầm nơi tay rồi, bước vô cúi đầu chào tiều-thơ và nói cách lễ nghi tề chỉnh rằng : « Xin cô chờ sợ, cây đao của tên khốn nạn này đã vào tay tôi đây, không sao phòng ngại. »

Tiêu-thơ nghe nói thì đã bồi tâm định tĩnh, rồi chầm rải bước ra, thì thấy thằng ấy đã tĩnh hồn, và lồm cồm ngồi dậy.

Đông-Sơ bèn nói với tiều-thơ rằng : « Xin cô hãy bước ra hỏi nó vì cớ nào dám vào đây mà làm đều ám hại như vậy. »

Song sự dữ tợn thình lình ấy đã làm cho tiều-thơ kinh tâm táng đởm, mà ngo ngắn sững sờ. Nhưng tiều-thơ tuy là phận quần xoa bồ liễu, song cũng có chí khí liệt nữ thuyền quyên, nên đói sợ làm thường, đói kinh làm tĩnh, rồi bước tới cách dạng dĩ nghiêm trang, mà hỏi rằng :

« Ông tên khốn nạn kia, ta vẫn làm người khuê môn bắt xuất, ở nơi tǔ cát hồng lâu, ta chẳng hề làm đều chi khắc bạc hành hà, cũng chẳng hề làm một chi gây thù kết hận, cũng chẳng làm đều chi mích lòng đến người và xúc phạm đến ai hết cả, sao mi chẳng biết lấy sự lẽ nghi khuôn phép, mà đối đãi với một bức thực-nữ thuyền-quyên, mi lại mua chắc những sự tang bạo hung hăn, mà bán lương tâm cho ma quỷ ? Mi chẳng kiên pháp luật, chẳng kẽ ngục hình, và dám đến đây thình lình, mà làm đều ám hại như thế ? »

Tên kia nghe hỏi thì lồm cồm đứng dậy rồi nói : « Tôi là một đứa nghèo khổ cơ hàng, ăn chẳng bữa nào no, mặt không bữa nào ấm, lấy đình miếu làm nhà, lấy đất gạch làm chiếu, lấy rừng bụi làm xóm riềng, lấy rau cỏ trái cây làm cơm gạo. Cái sự đói khác ấy làm cho tôi hết biết lẽ nghi pháp luật, hết biết liêm sĩ phải chẳng, nó làm cho tôi giận đất ghét trời, ghét tạo hóa chẳng công bình, để cho kẻ giàu có kia cửa tia lầu son, để cho kẻ hào hộ kia của tiền dư giã, miếng ngon ăn

chẳng hết, gấm nhiêu mặt ê-hè, cho đến cõi. Chuỗi tay vòng, bông xoàn xuyễn ngọc, còn kẽ thì bụng đói xếp ve như chằn hiu, cơm chẳng đủ ăn, làm cho máu hết thịt tiêu sường lòi mắt lộ như khu chén ; làm cho hết biết sự vui sướng trong cỏi nhơn gian, hết biết sự sống của người dương thế. Sự đói khác khốn nạn nầy nó dục tôi đêm nay đến đây mà giết cô, lấy cái của dư dã nó nhỏng nhanh ràng buộc nơi cánh tay cô ;ặng đem về mà đói ít ngày, rồi chết cũng cam tâm với thằng tạo hóa. »

Tiểu-tho nghe tên ấy nói bấy nhiêu lời, thì nét mặt có sắc thăm sâu, và thở ra một cái, rồi làm thinh chẳng nói.

Đông-Sơ thấy vậy thì bước tới kêu tên ấy mà nói rằng : « Ở tên kia, mi nói rằng mi oán trách Tạo-hóa chẳng công bình, để cho mi đói khác cơ hàn, nên mi phải giết người mà lấy của phải chẳng ? Song những đều mi thán oán nấy giờ, không hề làm cho động lòng một ai mà thương xót miặng. Vì những lời mi thán oán đó là lời của một đứa tang tận lương tâm; của một đứa điên cuồng dại dột, vì cái lương tâm và linh hồn mi nay đã bị một con quỷ tàng bạo nó hăm hiếp buộc ràng, nó bĩ sữ sai khiến mi làm những đều nhẫn tâm hại lý, khốn nạn dữ dăng, nên mi đem gươm dao mà làm một trò chơi với máu men xát thịt của người vô cang ; mà mi không ăn năn hối ngộ.

Ta nói cho mi biết, những sự giàu có của cãi kia, là bởi trong cái giọt nước mồ hôi mà nhỉ ra, ở trong trí não tài năng của người, tinh lo cực khổ mới có đặng. Nào, có phải cái của cãi ấy Tạo-hóa đem đến mà cho riêng một người nào đâu ? Sao mi gọi rằng Tạo-hóa chẳng công-bình mà hờn trời giận đất ?

Vã lại mọi người trong thế-gian này, đều có quyền tự-do thông thả, mà hưởng dùng sự phú quý tiền tài của mình, chẳng hề một ai đặng dòm hành xúc phạm. Nếu lấy những đều tang bạo hung gian mà xúc phạm cướp đoạt của người, thì phép luật kia sẻ cang dự vào, ngực hình kia nó ở trước mắt, gươm dao kia, nó kè bên cõi, trăng trói kia ở nơi chơn tay, cái địa-ngục kia ở sò sò nơi cỏi nhơn-gian, nào phãi nơi miền địa-phũ.

Mi hãy chổng con mắt cho lớn lao mà coi, những đứa đoạt tài hại mạng người ta, không bao giờ khỏi vào nơi cái địa-ngục ở thế gian này đặng.

Nhưng ta tưởng cặp mắt của mi, ngày nay đã bị con quỷ tàng-bạo kia nó che lấp, dầu có mắt cũng như đui, có xát mà không hồn là ngươi bây giờ đó !

Ó tên cường-bạo kia ôi ! ta ứa nước mắt mà khóc giùm cho cái linh hồn mi đã chết rồi, cái xát thịt tuy còn chạy chạy đi đi trong cõi thế-gian này, song cái lương-làm đã mất, duy còn một hơi thoi-thóp đó mà thôi. Nếu mi chẳng biết cãi ác tùng lương, khử tà qui chánh, thi cây đao phép luật nó sẻ kẽ nơi cõi mi, mà làm cho mi đầu một nơi mình một ngã.

Ó tên khốn nạn kia ôi ! nhưng ta chẳng nở để cho mi mang những đều lối làm tội ác ấy, vậy ta khuyên ngươi phải sữ động cái tâm thần mi lên cho mạnh mẻ, kêu rũ mấy cái gân cốt huyết mạch mi, kêu rũ cái gan đâm tinh thần của mi, đặng xúm lại mà xua đuổi con quỷ tàng-bạo kia, nó ở trong trái tim mi, nó đã cám dỗ xui dục mi bấy lâu nay, làm cho mi ra một đứa ác nhơ, nửa sống nửa chết. Cái nghè leo tường khoét vách, cái nghè đón ngả chặn đường ấy có tốt lành chi, mà mi đeo đuổi tập luyện.

Ó tên kia ôi ! Vậy ta xin khuyên ngươi một lời chót nầy nữa ; là ngươi hãy mau mau cãi ác tùng lương, khử tà qui chánh, đặng lo mà làm ăn công nghệ, lo mà buôn bán sanh nhai, lo giúp đỡ đồng-bào mà cạnh tranh quyền lợi ; làm sao cho ra một người ích nước lợi nhà, mà đứng đợt với vỏ-trụ sang h , cho khỏi mang tiếng nhục nhơ nòi giống.»

Tên kia gục đầu nghe biện chiết một hồi, rất rõ ràng sách hoạch, dường như cái lưỡi Đông-Sơ đã thành ra một ngọn dao bén kia, đem mà châm chít trong gan ruột tâm thần, rất đau đớn nhức nhối hơn là dao thiêt kia đâm vào xát thịt. Những lời ấy rỗng-rỗng rỗng-rỗng ở trong chót lưỡi Đông-Sơ tuông ra, như một ngọn thủy-triều kia nó đương cuộn cuộn chảy tới, làm cho tên ấy phải thình lòng kinh phục, rồi ngược mặt ngo lại Đông-Sơ mà đáp rỗng :

Những lời quan-nhơn phân trần răng bão tôi đó, ví như tôi đương mê mẫn trong một giấc ngũ kia, bỗng nhiên nghe một tiếng sấm sét nổ bên tai, làm cho tôi dực mình mà kinh tĩnh, và như một ánh sáng kia dọi vào hang kín, làm cho bao nhiêu những sự tối tăm mờ mệt đều tan mất, mà ngó thấy một cảnh thanh thiên ; một gương bạch nhụt, hiển hiện ra trước mắt.

Bấy lâu tôi cũng như một đứa mắc chứng mê tâm, nay gặp nhầm thuốc hay uống vào, làm cho tôi tâm thần đều trở ra tráng kiện. Nếu tôi không gặp Quan-nhơn ngày nay thì tôi tưởng từ đây sấp sau, tôi sẽ còn mang nhiều đều tội lỗi.

Vậy tôi xin thê một lời giữa đây ; tôi sẽ cải ác, tùng lương, khử tà qui chánh.

Tiểu-thơ thấy tên ấy đã hồi tâm tĩnh ngộ, thì bước ra rồi nói rằng : « Ông tên kia ! nay mi đã ăn năn tội lỗi của mi mà cãi quá tự tân, thì ta cũng rộng lòng dung thứ. Vậy ta khuyên mi phải nhớ những lời của Quan-nhơn đây, cũng như một kinh sấm hối, để mà siêu độ cái linh hồn mi cho khỏi vòng tội lỗi. Và mi phải nhớ rằng : cái đao mi đem tới mà ám hại ta ngày nay đây, nếu mi không chừa cái nghiệp tàng bạo ấy đi, thì ngày kia nó sẽ trở lại mà giết mi một cách rất ghê gớm. Nói rồi thò tay vào áo, lấy ra 10 lượng bạc trao cho tên ấy mà dặn rằng : mi hãy lấy bạc này về lo làm ăn đặng mà nuôi dưỡng cái linh-hồn mi cho ra một người tinh lương thiện.

Tên kia thò tay lấy bạc rồi cúi đầu cảm ơn mà đi. Đó rồi Tiểu-thơ day lại nói với Đông-Sơ rằng : « Quan-nhơn ngày nay cứu tôi khỏi tay cường-bạo ấy, thì ơn đó tôi sẽ tạc dạ ghi xương, dầu ngàn năm cũng không quên ơn tri-nghệ, và nếu Quan-nhơn vui lòng, thì cho tôi biết qui danh và qui xứ. »

Đông-Sơ nghe nói thì phơi phở mừng thầm, liền lấy cái danh-thiếp của mình ra trao cho Tiểu-thơ và nói : « Nếu Tiểu-thơ có lòng hạ cổ, thì tôi xin gạn tỏ một lời.... nói tới đây thì kể một con Thể-nữ ngoài cửa bước vô, chạy lại thưa với Tiểu-thơ rằng : ông đòi cô vào dạy chuyện.

Tiểu-thơ nghe cha là Bình-bộ Thượng-thơ đòi, thì từ giả Đông-Sơ rồi lật đật đi cùng lhes-nữ. Còn Đông-Sơ thì ghé mắt ngó theo một hồi rồi cũng vội vã bước ra. Bỗng thấy một cái khăn lụa rót dựa mé thềm, liền lượm lên xem; thấy trong khăn có thêu một nhánh bông Mẫu-đơn rất tốt, một bên chéo khăn lại thêu 3 chữ « Bạch-thu-Hà » hảy còn thoản thoản hương trầm, mùi thơm phất mui. Đông-Sơ biết là khăn của Tiểu-thơ, liền bỏ vào túi rồi trở về Thơ-viện.

Khi Đông-Sơ trở về đến nhà, lấy khăn ra xem, sâm soi và hun hít cái mùi hương trầm hảy còn thơm tho phưởng phất.

Đoạn một mình ngồi với ngọn đèn leo léc trong Thơ-phòng mà thăm thương trộm nghĩ rằng: thật cái buổi chiều nay là một buổi rất may mắn kỳ phùng, khiến cho mình dặng thi ơn mọn với Tiểu-thơ, mà làm cho Tiểu-thơ mang ơn chắc nghĩa và làm cho mình dặng diệp mà nhìn xem cái vẻ sắc nước hương trời của một người. gai nhơn thực nữ, và cái khăn này thế cũng một mai mối chi cho mình chăng? Nếu chăng vậy, thì dễ đâu thinh không mà lượm dặng cái vật của người trong quê cát? Thế thì cũng một cái nhơn duyên chi đây, nên mới khiến cho mình gặp đều kỳ ngộ như vậy! Nhưng mà, không biết tiểu-thơ người có rõ thấu những đều tâm sự của mình đây chăng, nàng có biết cho mình trong lúc canh khuya đêm vẫn, ngồi với một ngọn đèn leo lét nầy mà tư tư tưởng tưởng đó chăng?

Ở cái khăn kia ôi! Mi phải là một mai nhơn nguyệt lão, dễ kết chỉ xe tơ mà dệt một mối ân tình của người hồng-nhan với kiết-sĩ đó chăng?

Ở cái bông mẫu-đơn trong khăn này ôi! có phải mi khoe cái vóc Thiên-hương đẹp đẻ, mà trêu người cho kẻ mến người thương đó chăng? Hay là mi khoe cái màu quốc sắc tốt tươi, mà làm cho người mè kẻ đắm đó chăng?

Đông-Sơ những mang thăm thương trộm nhớ mà trăn trọc canh tràng, rồi dựa gối mơ màng, thì lần bần đã canh tàng đêm lun.

Kế có Thơ-đồng bước vô kêu rằng : « Thưa quan-nhơn, trời đã gần sáng, xin quan nhơn tĩnh giấc đặng sǎm sửa vào trường.

Đông-Sơ thức dậy sǎm sửa áo khǎn, và trà nước xong rồi, liền đi vào trường ứng thi.

(Nguyên khoa này là khoa tuyển một Tấn-sĩ, nên phải văn vở toàn tài, thì mới đặng vào ứng thi, một bữa khảo thí trường văn một bữa khảo thí trường vở. Vì vậy nên Đông-Sơ phải vào trường văn trước rồi ngày mai sẽ qua diễn trường thí vở),

HỒI THỨ NĂM

GỎI MẬT THƠ ÁM KẾ HẠ KHANH HÙNG

XIN THÍ VỞ DIỄN TRƯỜNG TRANH TẤN-SĨ

Khi Đông-Sơ nạp vở trường văn rồi về nhà thì trời đã tối. Cơm nước vừa xong, kế Tú-Tài Trần Đạt đến viếng. Hai người liền dắt tay ra nhà sau chuyện trò đàm đạo.

Trần-Đạt nói : « Hôm nay anh đã vào văn trường rồi, vậy chẳng biết anh có tính vào diễn trường mà thí vở chẳng ? »

Đông-Sơ nói : « Hội công danh ai ai cũng muốn, lẻ đâu tôi dám bỏ qua, còn quái hưu tính lẻ nào, xin nói cho tôi biết với. »

Trần-Đạt nói : « Tôi vẫn tài còng sơ siễn, sức khó tranh đua, khoa này tôi chịu nhịn thua, để khoa khác sẽ ra ứng thi, cũng chẳng muộn. »

Đông-Sơ nói : « Hôm nay quái hưu có đều chi lạ chẳng ? Xin nói cho tôi biết với ?

Trần-Đạt nói : Không chi lạ hơn là con ma bốn cẳng.

Đông-Sơ nghe nói thì ngó Trần-Đạt và lấy làm lạ rồi hỏi : ? Mà quả thật có ma sao ?

— Quả thật như lời thằng Thơ-đồng của anh nó nói với tôi hôm nọ.

— Mà con ma ấy làm sao ? Xin quái-hưu thuật lại cho tôi nghe hữ. ?

Trần-Đạt nói : « Đêm hôm qua khi tôi đi ngủ, tôi có

dề một cây gươm trên đầu giường, rồi tắt đèn lại nằm, và lòng nghe cho tới canh tư, song tôi không thấy một chi lạ hết, tôi mới nghĩ thầm rằng: Đó là chuyện huyền hoặc, người ta đặt đều đặng nhát mình chơi vậy thôi, chứ ma đâu có. Đó rồi tôi ngủ cho tới sáng, qua đêm sau tôi cũng còn hồ nghi, nên khi vô buồng đi ngủ cũng có đề cây gươm trên đầu giường, rồi nằm lắng lắng làm thịnh, mõ mặt lóng tai mà nghe coi có chi lạ không. Xảy nghe trống trồ canh ba, mà không thấy chi hết, hai con mắt đã sập mí mờ màng, hổng nghe một cái sạt, trên rường nhà, tôi dứt mình mõ mắt trao tráo và ngóc đầu dậy đặng nghe cho rõ. Kế nghe một cái rẹt nữa, nghe rõ thì là rơi đáp muỗi nó bay, đó rồi tôi cũng nằm lắng lắng hàm thịnh một hồi lâu, thoát nghe bên vách kia có tiếng rọc rạch, té ra rõ lại thì chuộc chạy rơi bay, mà nó làm cho tôi hồ nghi không ngủ đặng.

Đó tôi nằm lại một hồi mới vừa thiêu thiêu, thoát nghe tiếng cục kịch nơi cửa buồng, tôi lật đật ngóc cổ dậy dòm, thì thấy một bóng đen thui, thắp thoán qua cửa, tôi nói thầm rằng phen này chắc nó. Kế đó cái bàn nhỏ trên đầu dường tôi thịnh không ngã xuống; thì tôi thấy bóng con quái ấy xốc lại dường như muốn chụp tôi, tức thì tôi nhảy xuống dường rồi huơ gươm chém xuống một cái rất mạnh, làm cho cây gươm lút vào trong vách, thì thấy con quái ấy tràng qua phía dường tôi, rồi mất.

Tôi liền nhảy lại chặn ngang cửa buồng, một tay nắm cánh cửa, một tay cầm gươm mà thủ, sợ con quái ấy thoát ra. Đó tôi la lên: Bỏ người ta, ma, ma, xin đến tiếp cứu.

Mấy người ở gần nghe la thì chạy lại, kẻ cầm hèo người xách gáy, đứng lấp ló nơi cửa, mà chẳng dám vô, tôi lại la lên rằng: Tôi đã chặn đặng nó đây, hãy đem đèn vô, cho kíp.

Mấy người liền đem đèn vô, rồi hỏi: Nó đâu, nó đâu? Tôi nói: Nó đây, nó đây, họ bèn đem đèn lại rơi vào buồng, thì không thấy chi hết. Tôi nỗi nóng nhảy lại lấy đèn rơi dưới giường, cũng chẳng thấy chi. Tôi bèn rơi dựa

cái tủ đẽ nơi dưới góc giường, thì thấy một đống đen như hai mắt ngó lườm lườm, hơi thở khò khè, nhăn răn trắng nhè. Tôi liền la lên, nó đây, nó đây, mấy người đem đèn rọi coi, thì thấy rõ ràng một con chó mực đương ngồi xo ro. Ai nấy ngó nhau chung hững, rồi cười ngất một hồi. Còn tôi thì bị thức trộn hai đêm, mắt đỏ hào-quang, nghĩ cũng tức cười, mà cười không ra tiếng. »

(Vậy tôi xin phê dưới đây ít hàng cho khán quan xem chơi giải muộn).

Quái thay !

Khi đương tối tâm sờ sệt, thì tưởng chó là ma ; chừng xem tường tận rõ ràng, mới biế i ma là chó.

Khắn khái bấy tên Tú-tài, huơi quyền mà dụng vở ; giận đỏ thần hung.

Tội nghiệp thay con chó mực, bị đánh đã kinh hồn, sợ ngồi cú rủ.

Té ra trót đêm chẳng ngũ, anh Tú kia khົn khົn nghĩ cười thầm.

Ôi thôi ! Nhắm thế không xong, con chó nọ nguýt đuôi rồi khụ mắt.

Trần - Đạt nói rồi ngược mặt cười hà hà, Đông - Sơ thấy vậy cũng tức cười nôn ruột. Đó rồi hai người dắt nhau ra trước Thơ - phòng. Đông - Sơ liếc mắt bỗng thấy một cái thơ, đẽ trên bàn và một ngọn dao cẩm lũng ngang phong thơ, lúc tuốc xuống ván, thì súng sò và lấy làm một sự quái gở. Liền bước lại xem phong thơ ấy, thấy ngoài bao đẽ « Võ - đông - Sơ khai khán » tức thi lấy thơ xé ra coi, coi rồi sắc mặt liền đỗi.

Trần - Đạt thấy vậy bước lại và hỏi : Chẳng biết thơ ấy có sự chi lạ chẳng ! mà sao tôi xem anh đường có sắc kinh nghi tràng ra nét mặt ? »

Đông - Sơ thấy hỏi thì trao thơ ấy cho Trần - Đạt xem, trong thơ nói như vầy :

« Võ - tông - Sơ, ta nói cho ngươi biết rằng : khoa Tǎn - Sỉ « này ngươi phải nhượng lại cho ta, thì ta chẳng nhường « cám ơn, mà lại còn trọng đáp. Bằng không, thì trước « khi tới diễn - trường, ngươi sẻ như cái thơ với cây dao « này vậy. Chừng ấy ta e cho ngươi ăn năn đả muộn.

Ký tên : Tây - Thôn Võ - Sỉ

Xem thử rồi 2 người ngó nhau sững sờ, dường như sấm nổ vang tai, đất bỗng dậy sóng.

Trần-Đạt hỏi : vậy mà trong ý anh có biết chắc ai gởi t^t hơ này không ?

Đông-Sơ nói : tôi chẳng quen với ai, và cũng chẳng biết ai hết, song theo ý tôi tưởng, cái thơ này là như một cái hình giả kia, để nhắc chìm sẻ sẻ đó thôi. Còn tôi thì chẳng hề nhượng khoa này cho ai cả, thà tới diễn-irường, tranh tài đấu lực, chừng đó đắt thắt sẻ hay, lẻ đâu vì một lá thơ này, mà làm cho lòng công danh bẩn lũng.

Trần-Đạt nói : song anh cũng phải cẩn thận đề phòng, những đều bất trắc.

Đông-Sơ gật đầu và nói ; phải, nhưng cái thơ rơi đó là một sự dọa hảm của kẻ tiểu nhơn, chờ chẳng phải người anh hùng khí phách, xin quí-hữu chờ nhọc lòng nghĩ ngại. Đó rồi Trần-Đạt từ giả trở về ; Đông-Sơ vào phòng còn nằm suy nghĩ, xẩy nghe ngoài cửa có tiếng cục kịch, kế nghe một tiếng dường như vật chi rót xuống đất vậy.

Đông-Sơ lật đật đem đèn ra coi, thì thấy một phong thơ rớt nằm dựa cửa, liền bước lại lượm lên rồi dở ra coi thì thấy trong thơ nói như vầy :

« Kính vài lời cùng quan-nhơn rõ : trước khi ra diễn-
« tràng, đi ngan qua một cây đại thụ dựa ngả ba đường,
« thì xin phải đề phòng cẩn thận, vì chỗ đó sẽ có người
« tàng ẩn mà ám hại quan-nhơn, chẳng nên sơ thắt mà
« mang họa.

Nay kính

Thơ này không ký tên ai hết.

Đông-Sơ xem rồi nghĩ trong trí một hồi mà cũng không hiểu thơ ấy của ai, thật là một đều rất lạ, rồi tầm tư tự nghĩ rằng : lạ thay ! như cái thơ trước là thơ hảm dọa người nên không ký tên cũng phải, chí như thơ này là thơ ơn, song chẳng rõ cớ nào mà không ký tên, cũng một đều rất quái. Hai cái thơ ấy làm cho Đông-Sơ, trót đêm bối rối trí khôn, đứng nghĩ ngồi suy, nằm chẳng an nơi, ngủ không ngon giấc.

Bỗng nghe Đông-Thành văng vẳng trống đã sang tư, gương thỏ bóng tà, inh ỏi canh gà dục thúc. Đông-Sơ bèn thức dậy trà nước rồi, sắm sửa y cân, thì Thơ-Đồng đã thăng ngựa gát yên, đứng chờ trước ngỏ. Đông-Sơ nịt xong rồi, bèn giục ngựa lên đường, nhắm diễn-trường thăng tới. Còn Thơ-Đồng và Trần-Đạt cũng thỉnh thoảng nối gót theo sau.

Khi Đông-Sơ đi dặng một đồi, gần tới ngã ba, liếc thấy phía trước xa xa, có một tảng đại-thọ rất lớn, thì nhớ trong cái thơ sau có dặn rằng hễ tới đây thì phải đề phòng cẩn thận. Vì vậy nên Đông-Sơ rúc gươm cầm nơi tay, rồi dục ngựa chạy mau, còn mắt thì nhắm trước xem sau, thấy hai bên đường bụi cao bụi thấp, trong lúc bóng trăng nhấp nháy, cây cỏ lờ mờ, đậm quang sang, bương bã bước anh hùng; cương tuấn mã xông pha đường lữ khánh. Kế đó thình lình bỗng nghe một cái rẹt, thì thấy trước mặt đã xẹt ra một mũi tên, phanh phanh thăng tới, Đông-Sơ liền né qua, thì mũi tên ấy bay xót bên tai, rồi đi tuốc. Tên nọ vừa qua, kế một mũi tên nữa bay tới. Đông-Sơ liền lấy gươm gạt một cái, tên ấy rớt ngay xuống đất. Đó rồi Đông-Sơ quất ngựa chạy tuốc ra diễn-trường. Chạy dặng một đồi xa xa, thì trời đã rạng đông, ác vừa lộ bóng.

Đông-Sơ liền gò cương dừng ngựa, rảo mắt ngó quanh, bỗng thấy bên thành, cỏ cây lúp xúp, người ngựa lao xao, chín giữa có một đài cao, trước mái cậm một cây long-kỳ gió bay phuồng phất, hai bên giáo gươm la liệc, quân-ngủ sắp hàng, áy là một chỗ diễn trường, xem rất nghiêm trang tề chỉnh. Kể nghe trống chiêng inh ỏi, gióng đủ ba hồi, thì thấy ba vị đại-thần, cởi ngựa bước ra, rồi lên diễn-trường mà ngồi, xem rất oai-nghi lầm liệt, đó là ba vị giám-khảo. Còn chung quanh diễn-trường, nào là nho-sĩ, nào là võ-sanh, kẻ ở thị-thành, người trong thôn-lý, đặc nhau náo nức đến xem, đứng đã chật đường, đông đường nhóm chợ.

Xảy thấy phía Nam thoát ra một người cởi ngựa hồng-lô, tướng mạo khôi ngô, y cân tề chỉnh, dục ngựa thăng ra trước diễn trường, rồi một tay gò cương, một tay chống nạnh, đứng cách kiêu hảnh nghiêm trang, rồi rảo lại đi qua, xem rất xuê xang oai vỏ.

(Liệt vị khám-quan xem tới đây thế cũng ấm ức trông

mong, mà coi người cõi ngựa hồng-lô này là ai cho biết. Nhưng mà người này chẳng lạ, vốn tôi đã nói ló một sự tích xáng qua trong khoản trước đây, song tôi còn núp ngòi bút mà ẩn danh, làm cho liệt-vị khán quan nhọc lòng trông đợi chơi trong một giây phúc. Vậy tôi xin dẹp cái diễn-trường lại đó một chút, đểng chī người cõi ngựa hồng-lô này cho khán-quan rõ trước.)

Nguyên người này tên là Bạch-xuân-Phương vẫn là con của một vị Bình-hộ Thượng-tho ở tại Tây-viên là anh ruột của một vị Tiêu-tho Bạch-thu-Hà, tôi đã nói trong hồi trước.

Nguyên cách hai ngày trước, Bạch - xuân - Phương nghe Võ-đông-Sơ ra tranh Võ-khoa Tǎn-sĩ, thì kêu một tên bộ-hạ tām phút là Hồ - Hợi, vào tho-phòng mà dặn rắng : « Nội đēm nay người phải ra núp tại ngã ba cây đại-tho, đặng chờ Đông-Sơ đi ngang qua mà giết cho được, trước khi nó tới diễn-trường, chẳng nên sơ thắt. » Chẳng dè tiêu-tho Bạch-thu-Hà đứng sau bình-phong lóng tai nghe, biết anh mình thiết kế mà ám hại Đông-Sơ, đặng tranh khoa tǎn-sĩ, thì lật đật trổ lại tư-phòng, rồi thầm lo trộm nghĩ rắng :

« Vả Đông - Sơ là người đã thi ân cứu mạng của mình trong lúc gặp thằng cường bạo tại Quan-âm-Cát, và lại là một người hào ba phong nhả, đáng mặt thiên tài, nếu ta thi bàng quang, mà điềm nhiên đi, thì chẳng những mình là ra kẽ vô tình, để cho anh mình hại một vị anh-hùng tuấn-kiệt, thì lòng này sao nở.

Tiêu-tho nghĩ như vậy, liền lại văn-phòng viết một cái tư-tho, rồi sai con thê-nữ tâm phúc, biếu đem thơ ấy lập tức bỏ tại trước cửa Đông-Sơ, đặng cứu người cho khỏi lâm đại họa. Song không cho Đông-Sơ biết mình là ai. Nên không ký tên thơ ấy. Vì vậy nên Đông-Sơ mới khỏi lâm cái mũi tên độc thủ trong lúc tâm tối giữa đường.

Còn anh Bạch-thu-Hà là Xuân-Phương chắc là Đông-Sơ thê nào cũng chẳng thoát khỏi mũi têng kia ghiêm vào gan ruột, nên khi cõi ngựa tới diễn-trường, thì coi bộ hiu hiu tự đắc.

(Tôi đây xin tiếp luôn theo khoản trên đã nói khi nầy).

Trong lúc Bạch-xuân-Phương đứng trước diễn trường rão mắt ngó 4 phía, bỗng thấy Võ-đông-Sơ cởi ngựa đứng phia bên kia, thì srosso ruột nhăn mày sưng sờ và lấy làm lạ, chẳng dè Đông-Sơ thoát khỏi cái độc kế mà tớiặng diễn-trường ! Kế nghe trên diễn-dài một vị giám quan kêu tên Bạch-xuân-Phương vào trường ứng thí.

Bạch-xuân-Phương lật đật bước tới cúi đầu thi lễ rồi lấy cung têng cởi ngựa chạy một vòng, nhắm kim-tiền mà bắn, bắn 2 mũi đầu đều lọt vào lỗ kim-tiền, còn mũi thứ 3 thì trúng ngoài vành mà thôi, không vô lỗ dặng.

Kế tới phiên Đông-Sơ cũng cởi ngựa chạy một vòng, rồi dương cung ráp tên nhắm kim-tiền, xạ luôn 3 mũi đều vô lỗ hết. Các người coi đều khen hay.

Đông-Sơ quay ngựa lại trước diễn trường cúi đầu, rồi trở ra một bên mà đứng. Xãy thấy Xuân-Phương cởi ngựa ra thua với 3 vị Giám-khảo rằng : « Đông-Sơ chẳng phải giỏi. ấy là may mà trúng đó thôi. Như Đông-Sơ thiệt tài, thì tôi xin thi vở, chừng ấy mới biết sức hơn thua, và biết tài cao thấp. »

Ba vị chủ khảo thấy Xuân-Phương kêu nài, thì hạ lệnh cho, nhưng không dùng gươm giáo thiêt, e rủi thương nhắm tánh mạng, phải dùng trường côn vẫn giẻ hai đầu mà thôi ; đó rồi truyền quân sắm sửa hai cây, cân phân bẳng nhau, để trước diễn-trường cho hai người lựa chọn.

Đông-Sơ nhường cho Xuân-Phương lấy trước, rồi Đông-Sơ lấy sau. Bỗng nghe trên dài dục trống ba hồi, vừa dứt thì 2 người mới ra tay thủ đoạn.

Nguyên Bạch-xuân-Phương bộ tướng gình-giàn, vóc hình cao lớn, còn Đông-Sơ thì nhỏ hơn vài phân, ước một mươi với một tám vậy. Vì vậy nên Xuân-Phương chắc ý, thế nào cũng thắng dặng Đông-Sơ, khoa Tǎn-Sĩ này sẻ vào tay mình chờ ai dám vô mà tranh dặng. Còn hai bên diễn-trường thấy Xuân-Phương sức lực mạnh mẽ bộ tướng dềnh dảng, thì ai ai cũng nghi sợ cho Đông-Sơ không bề thăng nổi.

Khi hai người thủ 2 ngọn trường côn rồi xáp lại, kẻ đánh người đâm, kẻ gạt người đỡ, xem thấy hai ngọn trường côn qua lại liền vo, tới lui vùng vục, làm cho cát

giây bụi bay xung xăng, mù mịt như khói. Đánh nhau một hồi như lưỡng hổ hạ san, đường giao long xuất hải, làm cho hai bên diễn-tường, ai ai đều lăng lặng làm thính, mắt ngó châm châm xem thôi sững sốt.

Kế đó Đông-Sơ quay ngựa nhảy ra, thì Xuân-Phương đỗ qua miếng Phi-tiên, hai tay nắm đầu roi trường côn, vục vục như chóng chóng, chơn thì giục ngựa xốc tới, coi thế dữ dảng. Còn Đông-Sơ thì rảo ngựa chạy quanh, như gà kia xỏ lá.

Xuân-Phương cứ huoi côn vục vục xốc tới, thiên-hạ ai ai cũng chắc lưỡi lắc đầu, sợ cho Đông-Sơ sức yếu tài sơ mà cự địch không nỗi. Chẳng dè Đông-Sơ thinh-linh quay ngựa lại lẹ làng, rồi huoi côn bắt ngọn roi của Xuân-Phương một cái rất mạnh, đến đỗi ngọn roi của Xuân-Phương đương vục vục như giông, bỗng chúc văng ra xa hơn 4 trượng, làm cho Xuân-Phương và ngựa đều day ngan như bướm kia bị gió thổi mạnh đứt lèo, làm cho ghe day theo mà muốn lật đi vậy, rồi mắt đỗ hào quang cã và tay chơn đều rúng động.

Đông-Sơ thừa diệp ấy, hai chơn nhảy đứng trên lưng ngựa mình, rồi đạp một cái nhảy phóc qua hất Xuân-Phương một roi, té nhào xuống đất, ngó lại thì Đông-Sơ đã ngồi trơ trơ trên ngựa Hồng-lô, nhởn-nhởn nho-nho, hình như Tiết-nhơn-Qui ở noi Sơn-dông, cởi ngựa Huỳnh-phiêu, dường như Lữ-phụng-Tiên đứng trước Viên-môn, tay gò Xích-thố. Cả thay hai bên diễn-trường đều la lớn lên một tiếng hay, hay, như sấm dậy vang tai, rồi rần rần vỗ tay bõp bõp như pháo nổ. Miếng này gọi là « Đại bàn phi thạch động, Sư-tử thượng lầu đài. » Đó rồi Đông-Sơ cởi ngựa thẳng tới trước diễn trường cúi đầu mà từ tạ.

Còn Bạch-xuân-Phương bị té một cái, làm cho trật mũ rớt khăn, rồi xển-lẽn ra về, như Tào-a-Man thất trận.

HỒI THỬ SÁU

GIẬN ĐÔNG-SƠ CÔNG-TỬ CỐ THÙ RIÊNG

THƯƠNG BẠCH-YẾN TIỄU-THƠ GÌN NGHĨA NĂNG

Khi Bạch-xuân-Phương về tới nhà xuống ngựa rồi quất con ngựa một roi, làm cho ngựa thất kinh chạy ra sau

vườn, đứng ngóng cổ ngó ra, như tuồng không biết việc chi mà chũ bất bình và thạnh nộ. Vợ Xuân-Phương Trần-thị thấy chồng về lật đật chạy ra, gặp Xuân-Phương bước vô, mặt tràng sắc giận, thì hỏi: Lang quân! hôm nay mình ra diễn-trường thi võ, đắt thất thể nào, mà sao xem nét mặt không vui, dường như có điều chi nghịch ý? Xin mình nói cho tôi rõ.

Xuân-Phương quăng cái roi ngựa trên bàn rồi nói; tôi rất giận con ngựa Hồng-lô, hôm nay nó đẽ một kẻ nghịch kia cởi trên lưng nó trước diễn-trường, làm cho tôi thẹn buồn hết sức.

Trần-thị nói; « Minh nói sao là vậy, ngựa là loại súc vật biết ai là người thù, biết ai là kẻ nghịch, hễ ai nhảy lên lưng nó và nắm đặng cương rồi, thì khiến sao nó phải hay vậy, mà ai cởi nó xin mình nói cho tôi nghe »

Xuân-Phương chưa kịp trả lời, thì thấy Tiêu-thơ Bạch-thu-Hà đã bước vô chào anh và hỏi: Bữa nay anh ra diễn-trường thể nào chắc anh đã chiếm đặng chức, ô-khoa tần-sĩ rồi phả chăng? Xuân-Phương thở ra và nói: Hôm nay công việc qua đã sắp đặt hoàn toàn rồi, và qua cũng chắc rằng, khoa tần-sĩ này sẻ vào tay, mười phần không trật một, vợ là Trần-thị nói: Phải, tôi cũng chắc như vậy, và lại mình là một vị công-tử của cửa tướng nhà quan, ai ai lại không biết, mà rồi sao? mình nói phúc cho tôi nghe, kéo lòng ấy nghi ngại.

Xuân-Phương nói: Nhưng chẳng dè có tên Võ-đông-Sơ kia dám cã gan, đến tranh tài đấu lực mà chém đoạt khoa trường làm cho thịnh giá nhà ta đều hư, và công danh ngày nay trở ra thất bại, thật là một điều rất nên đáng giận.

Trần-thị nghe sững sờ rồi hỏi: « Vậy thì tên Võ-đông-Sơ ấy cũng vỏ nghệ cao cường lắm sao? nên mới dám cã gan đối địch cùng lang-quân như thế.

Xuân-Phương nói: « Chẳng những vỏ nghệ cao cường mà thôi, mà văn trường nó cũng xuất chúng.»

Tiêu-thơ Bạch-thu-Hà nghe anh nói thì càng đem lòng ái mộ Đông-Sơ, rồi day lại kiếm lời phui pha mà khuyên giải rằng: « Thưa anh, trong chốn diễn-trường là một chỗ danh vọng chung của các đứng anh hùng hào kiệt, ai ai

cũng trông mong đến đó mà tranh tài đấu lục, dặng lập
nội công danh, ấy là lẻ thường của nhơn tình thiêng hạ,
xin anh chờ mua sầu chát hận chi cho mệt trí nhọc lòng,
và e miệng đời nói mình là người hẹp hòi độ lượng.

Xuân-Phương nghe nói : thì rút gươm bên lưng ra mà
chỉ nơi cánh tay mà nói : chừng nào cây gươm này hết thép,
mạch máu này hết nhảy, thì ta mới hết lòng thù hận dặng. »
Nói rồi trở vô tư phòng, thay xiêm đổi áo. Còn Tiêu-thơ
nghe rồi thì cái vẻ buồn kia nó đã lần lần tràn ra nét
mặt, làm cho cái màu hoa sắc-nước hương-trời, đương ững
ứng trên má hồng nhan, phúc chúc trở ra vài phần ủ dột

Đó rồi trở về khuê phòng ngồi một mình mà thầm suy
trộm nghĩ rằng ; từ khi ta tri ngộ Vô-đông-Sơ tại Quan-
âm-Cát đến nay, tuy là chưa tỏ một lời chi gọi là biến hẹn
non thề, nhưng mà cái mối dây tình kia nó xăng vǎng
dường như đã vấn vitch vào lòng, khiến cho mình nhớ gió
trong mây, thương hình tưởng dạng. Nhớ là nhớ cái ơn
phò nguy cứu nạn, trong lúc gặp gở thỉnh-linh. Thương là
thương cái tài vỏ lược văn thao, đáng phường kim môn
ngọc bội. Nhưng mà chưa biết ba sah duyên nợ, trăm
năm có dặng như nàng Thôi-thị với Trương-quân ấy chăng?
thật nghĩ rồi lại buồn, buồn là buồn :

*Người đâu gấp gở làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay chăng ?*

Vã lại anh minh nay lại sanh một đều gây thù kết hận
với Vô-đông-Sơ, thì biết ngày nào cho liêu nọ dặng kẽ mai,
biết chừng nào cho loan kia gần dặng phụng. Mãng đương
hầm suy trộm nghĩ như vậy, bỗng đâu hiu hiu gió mát,
ngó ra thì ác đã tà tà, bèn bước chon ra dạo kiền chơi hoa,
dặng xem cây cỏ cho tiêu sầu khiền-muộn. Xảy thấy
trong đám nhành che lá phủ kia, có một bông hãi-dường
rất xinh đẹp, mùi hương phuồng phất, phong kinh nhuỵ
hồng, dường như ở đó mà núp lũ bướm đoàn ong, cho
khỏi bị chúng nó trộm hương nếm phấn, dặng chờ những
khách Giai - nhơn kiệt sĩ thì mới chịu trổ sắc khoe màu ;
và đợi gặp người tiếc ngọc thương hương, mới chịu trao
thân gởi phận.

Khi Tiêu - thơ xem rồi thì đứng ngẫm nghĩ một hồi, và nói : thật là xinh đẹp thay cho cái bông Hải - đường này, hèn chi cổ thi có câu rằng :

*Đáo để bắt vi phong điệp luyến,
Thǐ tri hoa vị thắng quần phuong.*

(Nghĩa là cái hoa nào mà không bị ong bướm ve vang, thì hoa ấy mới thiệt xinh đẹp thơm tho hơn các thứ hoa.)

Đó rồi Tiêu - thơ đi sang qua mé tường đồng, gần phía Quan-âm-Cát, thì thấy một con chim bạch-yến, đương đứng sè cánh ria lông trên một nhánh dương kia, và kêu hát giọng rất liễu lăng thảnh thót, bỗng đâu một con dều trên không thình linh đáp xuống, bắt chim bạch-yến nơi dưới vũng chừn, rồi hả miệng khè khè, dường như muốn ăn tươi nuốc sống chim bạch - yến kia vậy. Chim bạch - yến thất kinh, kêu la, tiếng rất ai bi thê thảm, tuồng như khóc than năn nĩ với dều rằng :

« Ô vua loại phi cầm ôi ! tôi là một loại rất nhỏ mọn yếu đuối, ở dưới tay chon ngài, chưa hề dám làm điều chi xúc, phạm đến oai ngài, và cũng chẳng hề mích lòng đến ai hết. Nay tôi lâm lụy vào dưới chon ngài, thế nào tôi cũng chẳng thoát khỏi ngài phanh thây xé thịt, nhưng mà xin ngài lấy lòng nhơn từ đại độ, mà dung thứ tôi một phen, và ban cho tôi một sự thong thả, đặng tôi về nuôi dưỡng con tôi, kéo nó chiêu chiêu chích chích trong một ồ kia, và sẽ bị đói lạnh mà chết, tôi xin hứa với ngài một lời ; mỗi bữa tôi sẽ đến mà ca hát những tiếng thanh thao tao nhã, cho ngài nghe mà giải khuây. »

Con dều tàng bạo này liền hả miệng dăng cánh ra, kêu tiếng khè-kè, dường như nói với chim bạch-yến rằng : bụng tao đói, lỗ tai tao chẳng biết nghe, đó rồi lấy mỏ xé thây chim bạch-yến mà nuốc phức.

Tiêu-thơ thấy sự quái gở dữ tợn ấy, thì nhớ trực lại sự gấp thắng cường-bạo hôm nọ nơi miếu Quan-âm, nó còn phuơng phất trong trí khôn, thì dực minh quày chon mà trổ lại.

HỒI THÚ BẨY

LUẬN VỎ NGHỆ TRÁNG SĨ LUYỆN TINH THẦN,

KHẨY TỲ BÀ TIÊU-THƠ ĐÒN PHỤNG-KHÚC.

Khi Tiêu-thơ trở vó tới khuê-phòng, thì trong lòng hảy còn hồi hộp, rồi nỗi hĩ đến sự chim bạch-yến bị tang xương nát thịt dưới một vũng churn con đèu kia, mà không ai cứu từ huờn sanh, thì lại càng đau lòng thê thảm. Sự ấy nó làm một gương dữ tợn mà dọi ngay nơi lòng Tiêu-thơ, đặng mà nhắc Tiêu-thơ nhớ lại sự thăng cường bạo hôm nọ, nếu chẳng có Đông-Sơ cứu mạng thì trong nháy mắt cũng bị hại như con chim bạch-yến ngày nay đó vậy. Nghĩ như vậy chừng nào lại càng tư tưởng Đông-Sơ chừng nấy.

Bởi vậy nên cái mối duyên nợ nó càng ngày càng ràng buộc tấm lòng thương, còn con sóng ân tình nó cũng càng ngày càng tràng trề nơi biển ái.

Cách ít bữa Tiêu-thơ và Thể-nữ dắc nhau ra lương-đình, xem trăng hửng mát. Nguyên chỗ lương-đình này là một chỗ cảnh tình thanh lịch, gió mát trăng trong, chung quanh có tròng đủ các thứ hoa, nào là mẫu đơn thược-dược đỏ trăng xen hàng, nào là vạn-thọ tường-vi, xanh vàng ửng sắc, bên thì mấy cụm trúc nó lao rao tiếng quyễn; bên thì mấy nhành đào nó đong đảnh đưa duyên, phía trước thì thấy do de mấy bụi tóc tiên, dây thi văn theo sơn ly, dây thi văn theo cửa sổ, bông hoa đà được, hình như Tây-thi mê giấc, mà trâm chuỗi bỏ lòng thòng, nhánh lá phất phơ, dường như thực-nữ sầu ai, mà tóc tai cài dã dượi.

Còn phía trong lương-đình thì có đủ văn-phòng tú-bữa, liễn cản mang thêu, chén bạc dĩa vàng, ghế bàn tinh khiết. Trên vách có treo một mặt Tỳ-bà, vành ốc xoa-cù, đầu voi ngậm tui. Kế đó lại có treo một tấm tượng nhứt họa nhứt thi, vẻ hình yêu-ly đương đâm Khánh-ky.

Khi Tiêu-thơ và Thể-nữ đi thơ thẩn theo mấy vòng hoa, rồi vô lương-đình ngồi dựa cửa sổ, thấy một cái bông tường-vi với phù-dung đương đưa qua phắt lợi, dường như nó ngã ngón giỗn trăng, và rung rẩy băng xăng, dường như nó lắn lò cười gió, rồi thấy cung trăng lắp-ló, trong

mấy lùm mây, ần ần tàng cây, và giội ngay cửa sổ, tự hờ nàng Hằng-nga ở nơi nguyệt-điện, thấy Tiêu-thơ ngồi đó, mà lắp ló dòm chơi, đặng sánh sắc so hình, coi ai đẹp xinh cho biết.

Tiêu-thơ thấy trăng thanh gió mát, thì xúc cảnh quang tình, chẳng lẻ làm thính, bèn ngâm chơi ít vận.

NGÂM THƠ NHƯ VẬY :

*Tóc tóc lăng xăng mối sự tình,
Bên trời vặc vặc bóng trăng thính.
Thuyền-quyên sóng sắc đào trên nhánh,
Quân-tử phoi hình trúc dựa ranh.
Sương động cỏ đeo châu trăng trăng,
Gió đưa mành xu liễu xanh xanh.
Hải đường ngo ngắn còn phong nhuy,
Chưa khิง cho ai bẻ một nhành.*

Ngâm rồi day mặt ngó qua tây viên. Bỗng thấy một người phảng phavenport đi tới, lưng mang gươm, tay cầm một ngọn roi, quất bối bối trên đôi vỏ bài và đi và hút gió. Chừng đi gần tới thì Tiêu-thơ mới biết anh mình là Bạch-xuân-Phương, bèn vội vã bước ra chào hỏi. Xuân-Phương và Tiêu-thơ trở vô ngồi nơi ghế. Thê nữ lật đặt bưng trà cho Công-tử uống. Tiêu-thơ day lại hỏi rằng : thưa anh, chẳng biết anh đi đâu về khuya vậy ?

Công-tử nói : Anh đi tháo luyện vỏ nghệ bên Tây-Viên về, thấy em ở lương-đình, nên ghé lại chơi và hưng-mát luôn thê.

Tiêu-thơ thấy anh vui-vẻ thì kiếm chuyện đàm đạo và hỏi rằng : thưa anh, em có nghe người ta thường nói ; hễ lúc thái-bình thì yên vỏ tu văn, còn cơn bắc loạn mới yên văn mà tu vỏ. Chớ như nay triều Nguyễn đức Gia-Long đã trung hưng phục nghiệp, nhứt thống san hà, Nam, Bắc, và Trung-Kỳ, lè dân đều an cư lạc nghiệp, vậy lúc này là lúc yên vỏ tu văn, mà sao anh hãy còn tập rèn vỏ nghệ làm chi cho mệt nhọc ? Vã lại trong bốn năm nữa mới có một kỳ vỏ-khoa, thì từ đây tới đó còn xa, anh cần chi tập luyện mỗi ngày, tôi e nhọc nhằn vô ích.

Công-tử nghe nói thì mỉn cười rồi đáp rằng : số là em chưa rõ, dễ qua nói cho em nghe. Sự tập luyện vỏ nghệ

này chẳng những là làm cho huyết mạch đặng sung túc
chân lưu cả và tứ chi, và các đường cân cốt đặng nở nang
mạnh mẻ, mà lại làm cho tráng kiện tinh thần, cho mờ
mang tri thức hơn nữa; và làm cho những sự biếng nhác
giật giờ, trở ra siêng năng chăm hầm, tinh thần liệc
nhược, trở ra phẫn chấn hùng hào, làm cho các bệnh hoạn
ít đến mà cảm xút xâm nhiễm vào mình, và đặng trở ra
khương ninh trường thọ.

Vậy qua nói tắc một lời sự tháo luyện vỏ nghệ ấy nó
làm cho con người đặng tráng kiện cân cốt tinh thần;
cũng như vật thực kia làm cho bồ dưỡng tráng kiện thân
thể vậy, chớ chẳng phải như bọn liệc nhược tinh thần,
quần áo xùng-xinh, móng tay đà được, chẳng biết cử động
tứ chi, chẳng biết tháo luyện thân thể, để cho gân teo
thịt bung, bộ tướng giống cò ma, vóc yếu mảnh gầy, hình
thù như mèo ướt, đâu ai phung nước miếng trên mặt cũng
chẳng dám hòn, ai đánh trên lưng cũng chẳng dám giận.
Bởi vậy nên qua mới tập luyện cho mạnh mẻ tinh thần,
đâu chẳng ra mà tá quốc an ban, công thành đoạt trại, thì
ở nhà cũng có sức mà chống cự với đứa con đồ, và trừ
đặng quân thù kẻ nghịch, sao mà em gọi rằng vô ích ?)

Tiểu-thơ nói : ấy là tánh anh phòng lo như vậy đó thôi ;
chớ tôi tưởng nhà mình là nhà đại gia binh bộ, tước trọng
quờn cao, bộ hạ gia đình, nó tiền hô hậu ưng, nào ai
dám kết oán gây thù mà anh phải nhọc lòng nghi ngại ?

Công-tử trợn mắt ngó Tiểu-thơ và nói : « Thế em quên
rồi sao ? kẻ nghịch thù với nhà ta là Võ-đông-Sơ đồ chớ
ai, em lẻ nào không nhớ ? Qua nói thật qua với Võ-đông-
Sơ cũng như Yêu-Ly với Khánh-Kỵ trong tấm tường treo
nơi vách này vậy. Yêu-Ly giết Khánh-Kỵ rồi thì mới an
lòng, còn qua giết Đông-Sơ rồi thì mới đành dạ. Nói rồi
từ giả Tiểu-thơ, bước ra khép cửa lại, mà trở về tư thất.

Lúc này Võ-đông-Sơ đương đứng ngoài Hoa-Viên, có ý
chờ cho Thủ-(()) ra đặng tỏ ít lời tâm sự, xẩy nghe Xuân-
Phương buông lìa thù hận, thì cái lửa giận nó đã lừng
lẫy phùng gan, liền rút gươm ra, muốn xốc vô lưỡng-
định mà giết quách Bạch-xuân-Phương cho rãnh, nhưng
tự nghĩ rằng : nếu mình cùng Xuân-Phương vì một chúc

cùu riêng mà gây ra việc sống chết phi lý như vậy. Thi sao cho khỏi mích dạ Thu-Hà, thì việc mình muốn gá nghĩa lương duyên cùng nàng, e cũng khó bề xe tơ kết tóc, nghỉ vậy liền dừng chơn đứng lại, và nhẫn khí hàm thính, rồi trở ra đứng dựa bụi phù-dung dặng chờ diệp gấp Tiêu-thơ mà tỏ lời hơn thiệt.

Còn Tiêu-thơ nghe anh nói như vậy, thì lại càng dày đầu sắc mặt, bối rối tơ tình, không biết phương thế chi mà khuyên giải anh mình, cho ngui lòng oán hận.

Thê-nữ thấy Tiêu-thơ ngồi buồn, thì kiếm đều khuyên giải mà nói: thưa cô, trong lúc canh khuya đêm tĩnh, gió mát trăng trong này, sao cô không đờn một bài chi mà giải khuây, nở đẽ ngồi không, cho canh tàng đêm lun, thế thì cũng uổng.

Tiêu - thơ nghe nói thì day lại mà biếu rắng: « Vậy thì con hãy lấy cây tỳ-bà lại đây.

Thê-nữ lật đật lấy rồi trao cho Tiêu-thơ. Tiêu-thơ bèn vặn trực lên giây, rồi đờn một bài tương tư gọi là Phong-quang hảo-diệu.

Cái giọng đờn ấy tiếng to tiếng nhỏ, lúc nhắc lúc khoan, cái giọng tích tịch tồn tang, dường như ai khóc ai than nghe rất tiêu tao thê thảm.

Ấy là :

*Khúc đờn Tư mã hoàng cầu,
Nghe ra như oán như sầu với ai!*

Lúc này Vô-dông-Sơ đương đứng ngoài hoa viên, muốn bước tới lương-định, dặng cạn tỏ với Tiêu-thơ ít lời tâm sự. Song cửa lương định đều đóng chặt, vì vậy nên phải đứng đợi ngoài hoa-viên. Bỗng nhiên nghe cái tiếng đờn thâm trầm tao nhã ấy nó vẫn vẫn lọt vào tai, làm cho Đông-Sơ mê mẫn tâm thần, dường như hồn tiêu phách lạc. Nghe rồi thì biết khúc đờn ấy là đờn bài Phong quang hảo.

Nguyên Đông-Sơ tuy là văn nho vỏ sersh, song cũng đứng bực tài tử phong lưu, nên khi nghe Tiêu-thơ đờn tới mấy câu tao nhã tuyệt diệu ấy, thì xúc động tâm tình, rồi đứng dưới bụi phù-dung, ca bài Phong quang hảo đó như vầy:

*Ôi nhơn duyên, ôi nhơn duyên !
Nhìn mãi lương đình cành tơ tiên.
Chạnh tình riêng.
Tương tư mấy khúc cung đòn dập,
Hơi cao thấp,
Khiến kẻ bên hoa bấn ruột phiền,
Hỏi Thuyền-quyên !!*

Tiểu-thơ nghe tiếng ca ngâm vẫn vẫn ngoài Hoa - viên, thì thôi đòn mà nói với Thể-nữ rằng : « Con hãy nghe coi ai ca ngâm ở đâu vậy ? » Thể-nữ lật đật lại vách cửa sổ ngó thấp thỏ ra hoa-viên, song chẳng thấy ai hết, thì nói : « Thưa cô, không có ai hết. » Tưởng tiếng ca ấy ở ngoài đường, chờ chẳng phải trong hoa-viên.

Tiểu-thơ cũng hờ nghi, nhưng không biết ai, song nghe câu ca thì dường có ý vị thâm trầm, chắc là những bọn trộm phẩn buôn hương nào đây, nó thấy mình trong lúc canh khuya đêm vẫn, nên nó thả giọng bướm lời ong, mà trêu hoa ghẹo nguyệt đó chăng ? Nghĩ vậy bèn biếu Thể-nữ đóng mấy cửa sổ lại rồi lấy đòn mà đòn nữa.

Đông - Sơ nghe đòn thì ca thêm một bài nữa như vầy :

*Ôi trăng thinh, ôi trăng thinh !
Soi thấu cho ta mấy đoạn tình,
Giữa trời thanh.
Bên tường mỗi mắt năm canh nguyệt,
Lòng tư thiết.
Biết có ai thương tới phận mình.
Nở làm thinh ! ?*

Cái tiếng ca ngâm thanh thao êm ái này nó thỉnh thoảng lọt vào tai Tiểu-thơ, rồi lần lần thấm vào gan ruột, làm cho Tiểu-thơ cảm động tình thương, liền buông đòn mà ngồi sững, rồi day lại kêu Thể - nữ và nói rằng : « Lạ thay cái tiếng ca ngâm này ta nghe thỉnh thoảng gần đây, thật là vẫn từ thâm trầm, tình từ tao nhả, sao mi gọi là ngoài đường cũng lạ, mà ai vậy ? »

Thể-nữ nói : Vậy thì xin cô bước lại cửa sổ dòm coi, ai dám cả gan vào hoa-viên trong lúc canh khuya đêm vẫn.

Tiểu-thơ liền bước lại cửa sổ vách màn, ló mắt dòm ra. Lúc này Đông-Sơ đương đứng dưới bóng tối bụi phù-dung ngó vô. Bỗng thấy Tiểu-thơ ló mặt dòm ra, trên thì bóng trăng giọi xuống, làm cho Đông-Sơ thấy rõ ràng Tiểu-thơ, mặt mày như tiên-nữ hạ bồng-lai, cách điệu như Hằng-nga ly nguyệt-điện, làm cho Đông-Sơ mắt ngó châm châm và đứng trơ trơ như tượng gỗ.

Còn Tiểu - thơ thì rảo mắt kiêm coi, khi ngó tới bụi phù-dung, bỗng thấy một người đứng trơ, y cần hoa mỉ, tướng mạo trang nghiêm, khiến cho Tiểu-thơ dựa cửa mà sững sờ, ngó không nháy mắt. Lúc này cũng như Điêu-Thuyền với Lữ-Bố, kẻ liết mắt, người đưa tinh, mường tượng Phụng-nghi-Đinh một thứ vậy.

HỒI THỨ TÁM

TRAI ANH HÙNG, ƯỚM BUỘC CHỈ NHƠN-DUYÊN,
GÁI THỰC-NỮ, NĂNG GIAO LỜI THỆ ƯỚC.

Kể đó Đông - Sơ bước tới ít bước, rồi dừng chơn đứng lại nơi dưới bóng sáng trăng và cúi đầu chào Tiểu - thơ một cách lễ nghi lịch sự.

Tiểu-thơ thấy rõ Đông-Sơ thì sắc mặt tràn ra nữa đỏ nữa xanh, trong lòng nữa mừng nữa sợ. Mừng là mừng thấy người tình xưa nghĩa cũ, nay đặng tái hội trùng phùng. Sợ là sợ nỗi gươm oán giao thù, sanh đều tai lây họa gối. Vì vậy nên Tiểu-thơ rối loạn tâm thần mà ngần-ngo hìnhdạng. Đó rồi day lại biếu Thể-nữ ra mời Đông-Sơ vào.

Khi Đông - Sơ bước vô lương-định, đương liết mắt mà ngó Tiểu-thơ, còn Tiểu-thơ thì khép nép một bên, rồi cũng nhắm Đông-Sơ tướng mạo, thì thấy đầu chich một khăn thanh cản, có thêu kim ngân lạc khoản, minh mặt một bộ đồ vỏ phục, có thêu huê dạng rõ ràng, dưới chon thì mang đôi vỏ hài, nịch tắt thủy ba, cao lên chí gối, bên lưng đeo một cây đoan kím, vỏ bạc cáng vàng, trên vai thi choàn một sợi hồng-la, nó nhõng nhảnh có thắc hoa kết tụi.

Thật là :

*Dung nhan tướng mạo phi thường,
Phong nghi đáng một đường đường trượng phu.*

Đó rồi Tiêu-thơ mới nhích môi yến chi đở đở ; hở răng bạch ngọc trong trong, liết cặp mắt thu ba, rồi buông lời thanh bai mà hỏi : « Thưa quan-nhơn, trong lúc đêm khuya tịch mịch, người dầm sương đội nguyệt, lướt dặm băng ngàn, mà đến đây, chẳng biết có đều chi cần kíp muốn tò cùng tôi, xin nói cho tôi rõ. »

Đông-Sơ nghe hỏi thì đáp rằng : Thưa Tiêu-thơ, không có đều chi cần kíp hơn là đều tôi đã ôm ấp và cất để trong một góc lòng tôi, từ khi tri ngộ. Tiêu-thơ đến nay, không giây phúc nào mà tôi rời nó ra dặng, và cũng không đều chi thiết yếu hơn là đều tôi đã gánh vác nơi vai tôi mấy đêm nay, mà đứng đợi ngồi trông nơi một góc vườn này, ước ao cho gặp Tiêu-thơ, dặng giờ ra cho Tiêu-thơ xem, và nói ra cho Tiêu-thơ rõ, như Tiêu-thơ đem lòng hạ cỗ, mà hỏi tôi đều ấy là đều chi, thì tôi xin lỗi cùng Tiêu-thơ mà trả lời rằng : đều ấy là một đều tâm sự rất thiết yếu của tôi với Tiêu-thơ đó thôi ; chờ không đều chi cần kíp hơn nữa. »

Tiêu-thơ nói : quan-nhơn nói rằng đều tâm sự ấy là một đều cần kiếp, nếu quan-nhơn nói vậy thì tôi e cho lời đó rất lầm, vì có một đều rất cần kíp hơn nữa, là đều tôi muốn hỏi quan-nhơn bây giờ đây : quan-nhơn có biết chỗ này là một chỗ rất nguy hiểm cho quan-nhơn lắm chăng ? Chỗ này là một chỗ người ta búa lưới giăng rập mà hãi hại quan-nhơn, Quan-nhơn đến đây chẳng khác nào đến chỗ gươm đao, và vào hang hùm cọp đó vậy. Tôi tưởng sự ấy là một sự rất cần kíp cho quan-nhơn phải biết mà tránh đi, song chưa rõ quan-nhơn biết chăng, hay là chẳng biết ?

Đông-Sơ nghe rồi mỉn cười và day lại đáp rằng : tôi rất cảm ơn Tiêu-thơ thanh tình chiếu cố, mà tôi sợ nguy hiểm ấy cho tôi nghe, song tôi đã biết trước rồi, sự nguy hiểm ấy nó ở nơi lỗ miệng của một người ngồi đây nói chuyện với Tiêu-thơ khi nãy ; và chẳng những tôi biết đây mà thôi, mà tôi cũng biết tới sự nguy hiểm trong khi tôi vào diễn-trường mà thí vỏ nữa. Nhưng mà sự ấy không đủ làm cho tôi kinh tâm táng đởm ? Và không đủ làm cho tôi rùng chí ngui lòng, vì cái phẩm hạnh dung nghi của Tiêu-thơ làm cho tôi hết biết sợ sệt cái bầy rập nguy hiểm người

ta giăng trước mắt tôi, và cái lòng tư tưởng quyến luyến Tiêu-thơ làm cho tôi hết biết kinh khủng sự cọp hùm đao kím. Tôi cũng biết rằng Tiêu-thơ đem lòng thương tưởng đến kẻ phuộc bạc tình suy, nên mới dám đến đây mà cạng tỏ niềm riêng, ngỏ xin dài gương soi xét ; dẫu rằng tang xương nát thịt, tôi cũng cam lòng, miễn là tôi dặng Tiêu-thơ đoái chút tình thương, thì cũng đủ làm cho tôi dặng vinh vang danh giá.

Tiêu-thơ nói : « Thưa quan-nhơn, tôi chưa hề khi nào nói với quan-nhơn rằng : tôi thương tưởng quan-nhơn. »

Đông-Sơ nói : « Tiêu-thơ ôi ! Thật Tiêu-thơ chẳng nói rằng thương tôi, nhưng mà Tiêu-thơ cũng chẳng nói rằng chẳng thương. Vã lại tôi tưởng nếu Tiêu-thơ không đem lòng thương tưởng, thì tôi đã bị mũi tên độc-thũ, mà bõ mạng nơi giữa đàng rồi, còn chi mà ngày nay dặng trùng phùng tái hội, và dặng thấy cái vẻ nhan sắc xinh đẹp của Tiêu-thơ trong lần thứ hai này đâu. »

Tiêu-thơ nghe nói thì sững sốt trong lòng, thầm nghĩ rằng : sự nầy mình không dĩ hơi cho ai hay, mà sao va biết cũng lạ, rồi day lại mà nói với Đông-Sơ rằng : « Đó là phuộc mạng quan-nhơn, chờ tôi không tài chi mà ngăn cản mũi tên ấy dặng ? »

Đông-Sơ nói : Tiêu-thơ ôi ! Tiêu-thơ tuy không tài đỡ đạn ngăn tên, song cái tình Tiêu-thơ thương tưởng đến tôi, thì cũng đủ cứu tôi khỏi vòng tai nạn. Cái tình ấy làm cho tôi chạm dạ ghi xương, dẫu ngàn năm cũng không nguội ngoai xao lâng, đã vậy mà Tiêu-thơ cũng còn rộng lòng ân cố, mà cho tôi hít dặng cái mùi hương trầm thơm tho của Tiêu-thơ rơi rớt ; và cho tôi một vật rất quý báu, làm cho tôi thấy vật ấy cũng như thấy cái vẻ nhan sắc xinh đẹp của Tiêu-thơ, tôi thấy đó mà nhớ dạng thương hình, đến đối mình gầy vóc ốm. Tiêu-thơ ôi ! Tiêu-thơ xin hãy nằm đêm suy lấp đó ; rồi gát tay trên trán nghĩ mà coi ; nếu chẳng phải ba sah duơn nợ, thì ai xui cho gấp gở tình linh, nếu chẳng phải gai ngầu thiên thành, thì trời sao khiến cho dây tình nó vẫn vương ràng buộc. »

Tiêu-thơ nghe nói thì cảm động lòng thương, song chẳng biết vật chi mà gọi là mình cho cõng lạ. Tự nghĩ như vậy, rồi day mắt liếc Đông-Sơ và hỏi rằng : « Quan-nhơn nói rằng tôi cho Quan-nhơn một vật quý báu ấy là vật chi ? Xin Quan-nhơn nói cho tôi rõ thử. »

Đông-Sơ nghe hỏi liền thò tay vào túi lấy ra một cái khăn mầu-đơn, hảy còn phuơng phất mùi hương, rồi đưa ra và nói ; Tiêu-thơ ôi ! cái món này là một món quý báu phi thường, chẳng biết bao nhiêu chỉ tơ xe dệt, rất chắc chắn khít khao, để làm một dây tơ hồng mà buộc cái tình chung của Tiêu-thơ và tôi lại đó. Tiêu-thơ ôi ! cái tình ấy tuy là vô hình vô trạng, song rất mạnh mẽ vô cùng ; nó làm cho sống chẳng rời nhau ; mà thắc cũng không rẽ nhau đặng đa Tiêu-thơ. Tiêu-thơ ôi ! nay tôi vì cái tình nồng nghĩa mặng ấy và cái cách điệu cũ chỉ của Tiêu-thơ rất đầm thẩm diệu dàng, làm tôi cho đem lòng thương hương mến ngọc, mà chẳng kẽ gươm đao, không kiên thù hận, chỉ quyết đến cho tận mặt Tiêu-thơ, mà gạn hỏi ít lời : như Tiêu-thơ dành lòng gá nghĩa tóc tơ, thì xin Tiêu-thơ hứa trước một lời mà tạc đá ghi vàng ; rồi sau tôi sẽ cậy người mai ước.

Tiêu-thơ nghe nói thì hai má ửng hồng, dường như có sắc thẹn thuồng, song cái cách điệu nghiêm trang dung nghi tề chỉnh, chẳng hề để một lời chi hốt tốt, lộ ra ngoài môi, và chẳng để cái tình thương yếu lộ ra sắc mặt, rồi day lại mà nói với Đông-Sơ rằng :

Những đều phân trần trước đó, tôi e cho Quan-nhơn chẳng kịp can xét cùng suy, mà tưởng lầm tin lộn đó chẳng ? Sự tôi cứu Quan-nhơn trong một phong thơ kia, là một sự tôi trả ơn cho Quan-nhơn. Cái ơn tri ngộ Quan-nhơn tôi xin tạc dạ ghi xương, vì vậy nên tôi chỉ biết một sự lô mà ân đền nghĩa trả cho Quan-nhơn đó thôi, chờ tôi chẳng biết đều chi khác nữa. Song Quan-nhơn ngờ rằng một sự ý hiệp tình riêng, làm cho tôi rất phiền lòng và hỗn loạn. Vã lại Quan-nhơn cũng rõ rằng : tôi tuy là phận nữ lưu bồ liễu, song cũng con nhà phiệt diệt danh gia, lẻ đâu dám lấy sự tình riêng mà kết giao đối đãi. Vậy xin chờ lấy sự luân thường lề nghĩa, mà xem dường một

chuyện dởn mận chơi đào, và chờ tưởng sự trộm phẫn mến hương mà mang đều tội lỗi. Còn như Quan-nhơn đem sự tình nặng nghĩa sâu mà tưởng đến phận đào thơ liễu yếu ; thì tôi rất cảm tạ muôn vàng, nhưng mà việc trăm năm tơ tóc, thì chờ cha mẹ định đói, tôi dám đâu hứa chắc cùng Quan-nhơn, vậy e lỗi niềm tử-đạo, vã lại Quan-nhơn cũng rõ biết rằng ; anh tôi cùng Quan-nhơn, đương lúc cảm lòng thù hận, nắng nắng thê chắng chung trời, còn cha tôi thì còn ở Trung-kỳ, ấy là một sự trắc trở phi thường, dễ chi mà cậy lời mai ước. Vã lại những bức hồng nhan-thục nữ trong thiên-hạ, chắng thiếu chi người, xin Quan-nhơn chọn những trang quốc sắc thiên tài, mà kết duyên cho xứng đôi vừa lứa, sá chi một phận liễu yếu đào thơ như tôi, mà phải nhọc lòng Quan-nhơn quyến luyến. »

Đông-Sơ nghe những lời Tiêu-thơ đối đáp, dường như ruột héo gan xào, rồi nét mặt dầu dầu, làm cho nghẹn lời mà không nói dặng. Kế đó Thê-nữ bưng trà lại mời, Đông-Sơ uống hết một chung, rồi day lại mà nói rằng : « Tiêu-thơ ôi ! Tiêu-thơ vẫn là con nhà thi lề, phẩm giá thơ hương, đã bác lâm quần thơ, thông tri kim cổ, Tiêu-thơ lẻ nào chắng nhớ người xưa có nói câu rằng :

Minh quân lương tề tao phùng dị.

Tài tử giai nhơn tề ngộ nang.

Tiêu-thơ ôi ! Tiêu-thơ nghĩ đó mà coi, những bức minh quân lương tướng gấp nhau cũng chắng khó gì, chí như tài tử với giai-nhơn thì dễ chi gấp nhau cho xứng đôi vừa lứa dặng. Nay Tiêu-thơ và tôi dầu rằng chưa phải bức tài-tử giai-nhơn, song cũng một phẩm thuyền-quyên với một trang tuấn kiệt, ấy cũng một đều lương duyên may mắn, có mấy khi mà gặp hội tao phùng. Tiêu-thơ nghĩ đó mà coi, đá nọ thì dễ tìm, chờ ngọc kia tôi e khó kiếm, nếu Tiêu-thơ dầu dành hép lương, mà chắng tưởng đến sự nghĩa nặng tình thâm, chắng là tội nghiệp cho lòng tôi mến ngọc thương hương bấy lâu, và cũng uỗng cho cái công cực khổ tôi rày ước mai ao, trông cho gấp Tiêu-thơ mà gắn vó một lời tơ tóc.

Tiêu-thơ ôi ! vả tôi nay cha mẹ đã sớm về cõi họ, còn

anh em thì từ cõi vô thân, tôi cũng ước ao cho gặp đặng một thực nữ giai-nhơn, đặng mà chung hưởng sự vinh hoa phú quý, cho từ ấm thê phong, thì mới toại chí bình-sanh, và phi tinh sở nguyện. Nếu như tôi vô duyên xấu phuort, mà khiến cho Tiêu-thơ chẳng đoái tình thương ; thì tôi xin tỏ thật một lời : những sự công danh phú quý trong đời này, tôi chẳng cần chi cực khổ mà ràng buộc nơi lòng, những sự huê mỉ phiền ba trong thế gian này, chẳng hề làm cho tôi động lòng khoái mắt, những sự ăn sung mặc sướng, mỉ vị cao lương, chẳng hề làm cho tôi biết ngon ngọt béo bùi, những sự cửa tía lầu son, huê bào ngọc đái, chẳng hề làm cho tôi đặng đẹp lòng hưng chí, cái cảnh thanh lịch của vỏ trụ sang hèn này, chẳng hề làm cho tôi đặng tiêu sầu khiến muộn, tiếng nhạc ca tao nhã noi cầm đài hí viện, chẳng hề làm cho tôi đặng khuây lăng tâm thần.

Tiêu-thơ ôi ! vậy tôi xin nói một lời rốt nầy cùng Tiêu-thơ, nếu trời khiến cho tôi chẳng đặng gần cái vẻ đẹp đẻ thanh tân của Tiêu-thơ, mà vui gối tình chung, thì tôi cũng liều bỏ cái thân danh tôi, cho nước chảy hoa trôi, bỏ cái duyên phận tôi cho mây tan bèo dạt. Và tôi nhứt nguyện rằng tôi sẻ ở vậy trọn đời, chẳng hề cùng ai vui tình cang lệ.

Tiêu-thơ ôi ! Vui chi vui vậy cũng là, ai tri âm đó, mặng mà với ai,

Đông-Sơ nói rồi đứng sững mà thở ra, còn xem sắc diện thì nhao-nháo buồn đau, như cậu kép với cô đào, hát lối từ biệt sanh ly, mà làm mặt sầu bi thảm đạm.

Tiêu-thơ thấy vậy thì lần chon bưới tôi cách yễn điệu khoan thai, lại đứng trước Đông-Sơ mà liết cập mắt hữu tình, như sao nam tinh nó chói ra nhấp nhán ; rồi miệng cười chuỗm chiếm, xem rất hữu duyên, môi đỏ hồng hồng, đẹp đẻ như bông mới nở, đó rồi nàng buông lời tao nhã với hỏi Đông-Sơ rằng : « Thưa Quan-nhơn, chẳng biết những lời tôi tỏ với Quan-nhơn khi nầy, dường có đều chi thất lật, làm cho chít mít dạ người, nên xem sắc mặt không tươi, hay là có hờn trách đều chi mà sanh lòng phiền muộn phải chẳng ? »

Đông-Sơ nghe hỏi thì day lại đáp rằng : « Tiễu-thơ ôi ! Phiền là phiền số tôi xấu phước, mà khiến cho chẳng gặp người thương ; buồn là buồn chúc phận vô duyên, khiến cho nói không người chịu ! » Tiễu-thơ nói : Quan-nhơn ôi ! Bây giờ đây tôi xin tỏ thiệt cùng Quan-nhơn, những đều tôi nói với Quan-nhơn khi nảy là tôi muốn đem lời khó dẽ, mà dọ thử lòng người đó thôi. Nếu như Quan-nhơn quyết lòng vậy duyên cang lệ, cho trăm năm kết chắc chủ đồng tâm ; thì tôi cũng nguyện trọn nghĩa tóc tơ, đầu ngàn thuở cũng chẳng sai lời ước thệ. »

Đông-Sơ nghe nói thì lòng mừng khấp khởi, phúc chúc mặt nở mày tươi ; rồi chüm chím miệng cười và day lại buông lời pha lồng mà nói : thật tôi trách Tiễu-thơ ở chi sâu sắt, sao không sớm chịu hứa lời ; để cho tôi nói nĩ non, nói đã hết hơi, còn buồn nhao-nháo buồn gần muỗi chết. »

Tiễu-thơ nói : Quan-nhơn ôi ! Việc sâu sắt tôi xin đừng vội trách, chuyện hơn thua người nghĩ đó mà coi. Nếu chẳng ra khơi thì sao rõ mặt biển rộng dài ; còn có gặp lũa mới biết tuổi vàng cao thấp, đà Quan-nhơn.

Đông-Sơ nói : « Tiễu-thơ ôi ! Nếu Tiễu-thơ nói vậy, thì tôi xin trả lời lại vậy : việc rộng hẹp phải đo mới biết, còn chuyện thấp cao, chẳng thử sao tường, Tiễu-thơ cũng biết rằng : lẻ ấy vốn là lẻ thường, nhưng mà tôi e lầm đà Tiễu-thơ, e là e cho Tiễu-thơ nói mà chẳng chịu đo, đò mà không chịu thử, đó thôi.

Tiễu-thơ nghe Đông-Sơ trả lời như vậy, bỗng nhiên hai gò má phấn đã rần rần máu đỏ, ửng ửng sắc hồng, và liếc mắt háy Đông-Sơ, rồi vội vã lấy khăn che mặt, còn miệng thì chüm chím mình cười miếng chi, rồi đứng cách yểu điệu phuong phi, rõ ràng là một bức giai nhơn tuyệt sắc, thật là đẹp đẽ thay cho cái vẻ thiên kiều bá mị, của một gái thuyền quyên như Tiễu-thơ, nó nhởn-nhởn, nho-nho, hiện ra trước mặt Đông-Sơ, làm cho khách chung tình này, rồi ruột lộn gan, điên hồn lạc phách, mà đứng sững ngó trân, rồi cái ngọn lửa chung tình, nó phùng phùng lên trong lò tư dục, làm cho Đông-Sơ mắt đỗ hào quang, như thấy một nàng Hằng-Nga xuống mà đứng nhấp nhán nơi

dưới bóng trăng, như thấy một dạng tiên-nữ kia đi khoan thai bên bóng đèn khuya leo lét đó vậy.

Thật là :

*Lạ thay nết nói nết cười,
Nết sao dẽ khiến cho người muốn điên.*

(Đây tôi xin lắng lờ hỏi thử liệc vị khán quan mệt lời, giã như liệc vị khán quan lại mà đứng nơi một địa vị của Đông-Sơ này, trong lúc trăng thanh canh vắng, mà gặp một cảnh tình thịnh lịch như vậy, thì chẳng biết liệc vị khán quan-sέ cũ động ra thể nào hê? thế thì tôi tưởng cho chư vị khán quan cũng như tôi.

Chẳng những : *Điều lòng Dân-tử năm canh nguyệt,*

Mà cũng : *Bấn ruột tường-khanh mấy đoạn tình.*

Đó rồi Đông-Sơ buông lời nhõn-hé, lấy giọng lắng lờ, mắt liếc Tiêu-thơ, rồi mỉm cười và nói : Tiêu-thơ ôi! nay tôi muốn đổi cái tiếng Tiêu-thơ, mà kêu lại bằng Tình-Khanh cho dễ nghe, ước có được chẳng?

Tiêu-thơ nói : « Còn tiếng Quan-nhơn ấy chẳng biết đổi lại mà kêu bằng chi?

Đông-Sơ nói : « Tự ý Tình-khanh, muốn kêu Đông-Sơ hay là Tây-Sơ chi cũng đặng, song tôi xin đừng kêu bằng Đông-Yên mà tôi thành ra điên-ồng tội nghiệp:

Tiêu-thơ mỉm cười và nói : « Mới gần gần mà thôi, chờ chưa đâu phòng sơ.»

Đông-Sơ nói : « Tình-khanh ôi! trong lúc trời khêu sao tố, gió rược mây bay này, xin Tình-khanh bước ra hoa-viên đặng xem trăng chơi cho mát. Đó rồi, Tiêu-thơ khoan thai bước ra hoa-viên. Hai người đi thơ thẩn nhởn-nhở, khi thường nguyệt lúc xem hoa, cười cười nói nói, cái tình cảnh xinh đẹp mặng nồng này, chẳng biết bao nhiêu mà vẻ cái tình trạng thanh tao thân-ái ra cho đặng.

Đó rồi Đông-Sơ day lại nói với Tiêu-thơ rằng : « Tình-khanh ôi! Tôi có nghe rằng đêm xuân một khắc, giá đặng ngàn vàng, nay đã dành cho phụng nọ dựa kè loan, nhưng mà, chưa biết chừng nào mới đặng sắc cầm hòa rập nhịp? Bấy lâu tôi những ước ao cho lúa xứng lúa, như nhành

giao lá tiếp, duyên phải duyên, cho đẹp dạ vui lòng, rày
gặp cơn gió mát trăng trong, đâu lẻ nở phụ lúc canh tàng
đêm bụng, thì uống lầm a tình-khanh. »

Tiêu-thơ nói : « Thưa Tình - quân, đôi ta đã hứa cùng
nhau một lời rắng: trăm năm tơ tóc, thì phải đợi kỳ sinh-
lễ thành hôn, rồi sẻ hoa chúc động - phòng, cho rõ ràng
lương-duyên gai-ngẫu, vậy trước đã dặng đẹp lòng cha
mẹ, trong khi dưỡng dục sanh thành, vậy mới gọi là đèn
đáp chúc nghĩa nặng tình thâm, cho kẻ áo cơm bồng ấm,
Kẻ ấy là kẻ đã chịu nhọc nhăn mà sảng sóc cho chúng ta.
Ngày nay dặng khôn lớn trưởng thành, chỉ mong định
lứa sánh đôi cho chúng ta, rồi mời đành lòng đẹp dạ, nay
nếu chúng ta ham sự vui riêng một chúc, mà quên đều
công nặng ơn dày, rồi nghĩ đến duyên phận ngày sau, thì
tôi e cho ăn năn mà lại nhột lòng hổ thẹn. Chẳng những
là phận gái như tôi đã lỗi niềm hiếu đạo, với kẻ dưỡng
dục sanh thành, mà lại làm cho dơ lấm lu-lờ cái ánh
gương trinh bạch với Tình-quân sau nữa.

Tình-quân nghĩ đó mà coi, lẻ đâu chúng ta dám đem
cái nghĩa tơ tóc trăm năm, mà đổi lấy cái tình trăng hoa
một thuở. Vậy tôi e chẳng khác chi đem cái phẩm giá
gương trong ngọc trăng của nhà qui tộc danh gia, mà đổi ra
bướm mận ong đào, đổi ra thói tồi phong bại tục của đám
hạ lưu nam-nữ, nếu con người mà chẳng biết trung trinh
tu ố, thì sao rằng thực-nữ thuyền-quyên ! Phận gái mà
chẳng giữ tiếc hạnh chính chiên, thì ai cần chi mà nê vì
yêu chuộng.

Tình-quân ôi ! Nay tôi lén đem sự trăm năm duyên
phận mà hứa trước với Tình-quân đây, thì cũng là một
đều tội lỗi cho tôi rồi, song tôi nghĩ vì cái ơn của Tình-
quân cứu tể hoàn sanh cho tôi trong khi Quan-âm-Cát,
on ấy rất trọng như ơn của kẻ dưỡng dục sanh thành tôi
ra đây, vì vậy nên tôi cam lỗi với cha mẹ tôi mà chịu
trao duyên gởi phận cho Tình-quân dặng ngày sau kết
nghĩa phu thê, mà đèn ơn tri ngộ.

Vậy xin Tình-quân chẳng nên nài hoa ép liễu mà làm
cho tôi thất hiếu thất trinh, thì ngày sau tôi còn mặt mũi
nào mà ngó Tình-quân trong lúc giao chén phòng hoa,
chung tình nệm gối.

Đông-Sơ nghe mấy lời rất từ nghiêm lý chánh, thì lại càng đem lòng yêu mến kính vì, và thầm khen cho Tiêu-thơ đáng một phầm hạnh thuyền quyên, phải một người cầm quyền tề gia nội trợ, rồi nói :

Tình-khanh ôi ! những lời tôi nói trước đó, là nói thử Tình-khanh, cũng như Tình-khanh nói thử tôi khi nảy vậy ; chớ lẻ đâu tôi chẳng biết chuyện nghịch lý tôi phòng mà ép nài Tình-khanh vào vòng tội lỗi. Vậy nay hai ta đã thuận tình hiệp ý, thì xin để một vật chi gọi chúc tòng tin rồi định dải ít ngày sẻ tinh cậy lời mai ước :

Đông-Sơ nói rồi liền lấy một chiếc nhẫn, nhận ngọc oan ương, trao cho Tiêu-thơ, còn Tiêu-thơ cũng cõi chiếc ngọc xuyễn kim cang, đưa cho Đông-Sơ để làm kỷ-niệm. Mᾶng đương trò chuyện, trổng đã sang năm, trǎng xế đài tây, nghe đã canh gà dục thúc. Đó rồi hai người từ giã, kẻ thì gõi lời trân trọng, rồi phăng phăng bước tới khuê phòng, người thì tỏ ý ân cần, rồi cũng vội vã trở về lữ-quán.

HỒI THÚ CHÍN

PHỤNG THÁNH CHỈ, RA MẮT LÊ-CÔNG,
LÃNH CHIẾN THUYỀN DẸP YÊN HÃI-KHẨU.

Khi Vô-đông-Sơ từ giã Tiêu-thơ Bạch-thu-Hà rồi trở về Lữ-quán, mᾶng đương thầm lo trộm tính đứng nghĩ ngồi suy, chẳng biết ai mà cậy đứng mai nhơn, đặng đến kinh-đò nghị cuộc nhơn-duyên, và thông lời cùng Bạch-gia Thượng-thơ binh-bộ, vì từ khi ra Đông-kinh đến nay thì từ cõi vô thân chưa từng quen biết một ai, trong hàng văn ban vỏ bá. Vã lại cha Tiêu-thơ là bức đại-quan thượng-tướng, quờn cao tước trọng, đoạn lại non sông cách trỡ, đường sá xa xuôi, dầu có mai-nhơn cũng khó thông lời nghị luận. Mᾶng đương suy nghĩ như vậy, bỗng thấy một tên quân-nhơn ngoài cửa bước vô, cúi đầu chào Đông-Sơ và thura rắng : Có lệnh Tống-trấn Lê-công dạy mời Quan-nhơn vào dinh hầu việc.

Đông-Sơ liền sắm sửa y cán rồi đi với tên quân ấy. Khi

tới dinh thì thấy trước viên-môn có dựng một cây huỳnh-kỳ mà một tấm biển vàng đề: «Bắc-kỳ Tông-trấn Lê-quận-công chánh-phủ.» (Tên Lê-văn-Duyệt)

Đông-Sơ đương đứng ngoài chờ lệnh, kể quân ra mời vào, thì thấy Lê-công ngồi giữa thính-đường, oai nghi tề chỉnh, hai bên quân hầu nghiêm trang. Đông-Sơ liền bước tới cúi đầu ra mắt.

Lê-công liết thấy Đông-Sơ tướng mạo phuơng phi phải một trang của quốc-gia lương đống, thì hỏi rằng: «Ngươi phải Võ-đông-Sơ chẳng ? »

Đông-Sơ thưa: Phải.

Lê-công nói: khi ta đi chinh phục nước Ai-lao (Laos) về, ta nghe rằng ngươi ra diễn-trường tranh vở tấn sĩ và thắngặng Bạch-xuân-Phương phải chẳng ?

Đông-Sơ thưa phải. Lê-Công nói: «Ngươi chẳng biết Bạch-xuân-Phương là một vị công-tử của quan binh-bộ thượng-thơ tại triều bấy giờ đó sao ? »

Đông-Sơ nói: «Bẩm quận-công tôi không biết Bạch-xuân-Phương là ai, tôi chỉ biết hội thi này là một hội của quốc-gia để khai khoa thủ-sĩ, tuyển-lựa nhơn tài trong nước đó thôi. Chẳng luận là công-tử vương-tôn, và chẳng luận là cùng dân mạt-sĩ, hễ ai có tài khuồn thời tế thế, dẹp loạn phò nguy, giỏi thì thắng, dở thì thua, theo luật công bình của nước nhà, chẳng thiên-vị ai hết, chớ tôi chẳng biết ai là công-tử, ai là vương-tôn. Ví như lấy hàng công-tử mà sánh so, thì tôi đây cũng một bực công-tử như Xuân-Phương kia vậy. »

Lê-Công nghe nói thì mỉm cười và hỏi rằng: «Tô-quán và cha mẹ ngươi ở đâu ?

Đông-Sơ thưa: «Tô-quán tôi ở tại Nam-kỳ, cha tôi khi sanh tiền là quận-công Võ-Tánh, mẹ tôi là công-chúa Ngọc-Du, cả hai đều từ trần trong khi tôi còn thơ-ấu. »

Lê-Công nghe nói thì ngó Đông-Sơ châm chึ một hồi, rồi gặt đầu và nói rằng: «Thật là hổ phụ sanh hổ tử, lời tục chẳng sai, rồi day lại nói với Đông-Sơ rằng: «Vậy thì quan Hậu-quân là bạn đồng-liêu với ta trong lúc ngài còn sanh tiền ở tại Gia-Định. »

